**TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẢNG PHÚ**

**-----o0o-----**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**LỚP: 5A**

**Tuần:**  14 (Từ ngày 9/ 12/2024 đến ngày 13/ 12/2024)

**Môn: Tiếng Việt + Toán + HĐTN + Đạo đức + Khoa học, Ls và**

**ĐL, Tiếng Việt (CC), Toán ( CC).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người thực hiện**  **Nguyễn Thị Hoa** | **Tổ (Khối) trưởng**  **Nguyễn Thị Hoa** | **Kí duyệt của BGH**  **Nguyễn Thị Thủy** |

**Năm học: 2024 - 2025**

***(Thực hiện từ ngày 912/2024 –13/12/2024)***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Tiết theo PPCT** | **Ghi chú** |
| **HAI**  **9/12** | **Sáng** | 1 | HĐTN | **SH dưới cờ:** Hưởng ứng dự án *Kết nối cộng đồng* | 40 |  |
| 2 | Âm nhạc |  |  |  |
| 3 | Đạo đức | Bài 4. Bảo vệ cái đúng cái tốt (Tiết 2)  TLBH: Bài 2: Ai chẳng có lần lớ tay ( tiết 2) | 14 | ANQP: |
| 4 | TV | Đọc : Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà | 92 | TK và BVNN |
| **Chiều** | 5 | T.Anh |  |  |  |
| 6 | Toán | Bài 27. Đường tròn. Chu vi và diện tích hình tròn (Tiết 3) | 66 |  |
| 7 | TV | LTVC: Biện pháp điệp từ, điệp ngữ | 93 |  |
| **BA**  **10/12** | **Sáng** | 1 | Toán | Bài 27. Đường tròn. Chu vi và diện tích hình tròn (Tiết 4) | 67 |  |
| 2 | GDTC |  |  |  |
| 3 | TV | Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ | 94 |  |
| 4 | KH | Bài 13: Sinh sản của thực vật có hoa (Tiết 2) | 27 |  |
| **Chiều** | 5 | LS và ĐL | Bài 11: Ôn tập (Tiết 1) | 27 |  |
| 6 | T. anh |  |  |  |
| 7 | TV cc | Luyện tập về biện pháp điệp từ, điệp ngữ. | 14 |  |
| **TƯ**  **11/12** | **Sáng** | 1 | T.anh |  |  |  |
| 2 | T. anh |  |  |  |
| 3 | Tin |  |  |  |
| 4 | C. nghệ | Bài 6. Sử dụng tủ lạnh (Tiết 1) | 14 |  |
| **Chiều** | 5 | Toán | Bài 27. Đường tròn. Chu vi và diện tích hình tròn (Tiết 5) | 68 |  |
| 6 | TV | Đọc: Trí tưởng tượng phong phú(tiết 1) | 95 |  |
| 7 | Khoa học | Bài 14: Sự phát triển của cây con (Tiết 1) | 28 |  |
| **NĂM**  **12/12** | **Sáng** | 1 | TV | Đọc: Trí tưởng tượng phong phú(tiết 2) | 96 |  |
| 2 | Toán | Bài 28. Thực hành và trải nghiệm đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình (Tiết 1) | 69 | Bài dạy stem: Thực hành trải nghiệm cùng bộ lắp ghép hình Tagram |
| 3 | LS và ĐL | Bài 11: Ôn tập (Tiết 2) | 28 |  |
| 4 | HĐTN | **HĐGD theo chủ đề:** Dự án *Kết nối cộng đồng* | 41 |  |
| **Chiều** | 5 | TV | Viết: Tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ | 97 |  |
| 6 | Toán cc | Luyện tập về chu vi, diện tích hình tròn. | 14 |  |
| 7 | GDTC |  |  |  |
| **SÁU**  **13/12** | **Sáng** | 1 | Toán | Bài 28. Thực hành và trải nghiệm đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình (Tiết 2) | 70 |  |
| 2 | TV | Đọc mở rộng | 98 |  |
| 3 | MT |  |  |  |
| 4 | HĐTN | **Sinh hoạt lớp:** Ấn phẩm truyền thông dự án *Kết nối cộng đồng* | 42 |  |
| **Chiều** | 5 | KNS | Kĩ năng rèn luyện thói quen tập thể dục. | 14 |  |
| 6 | TATC |  |  |  |
| 7 | TATC |  |  |  |

***Thứ hai ngày 9 tháng 12 năm 2024***

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHDC: HƯỞNG ỨNG DỰ ÁN KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Hiểu được ý nghĩa của việc kết nối với các thành viên trong cộng đồng.

- Biết được các công việc cần làm để thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.

- Có ý thức tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.

- Phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng hợp tác nhóm.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**Năng lực riêng:**

- Lập kế hoạch thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.

- Tham gia tổ chức Ngày hội sách.

**3. Phẩm chất**

- Tự lực, trách nhiệm: Chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giấy A3, bút, bút màu.

- Các cuốn sách hay, sách đố vui, sách khoa học, sách lịch sử...

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**\* Hoạt động 1. 10’ Thực hiện nghi lễ chào cờ:**

- Người điều hành chính: Tổng phụ trách

- Người phối hợp: Tập thể giáo viên nhà trường.

- GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.

- Tổ chức Lễ chào cờ.

**\*Hoạt động 2**: **12’ Tìm hiểu Dự án kết nối cộng đồng.**

- Đại diện nhà trường/ GV Tổng phụ trách Đội phát động dự án Kết nối cộng đồng:



+ Giới thiệu về ý nghĩa dự án Kết nối cộng đồng. Đây là dự án HS tham gia để thực hiện những hoạt động kết nối với mọi người xung quanh, nâng cao tinh thần đoàn kết, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn nhằm phát huy truyền thống tương thân tương ái.

+ Phổ biến các công việc, hoạt động cụ thể trong dự án.

+ Hướng dẫn HS tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động trong dự án.

+ GV mời một số HS chia sẻ kinh nghiệm thực hiện các dự án mà bản thân đã từng tham gia.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………

**ĐẠO ĐỨC**

**BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT (T2)**

**TLBH: BÀI 2 AI CHẲNG CÓ LẦN LỠ TAY ( tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.

- Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Giới thiệu bản đồ hành chính Việt Nam, khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

**ANQP:**

- Giới thiệu bản đồ hành chính Việt Nam, khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

+ TLBH:

- Nhận thấy được tấm lòng bao dung, độ lượng của Bác Hồ .

- Biết cách thể hiện tinh thần trách nhiệm khi mắc lỗi

- Biết nhận lỗi và sửa lỗi của mình

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu các việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu được một số thái độ, hành vi góp phần bảo vệ cái đúng, cái tốt ngoài sách giáo khoa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về thực hiện được một số việc làm phù hợpvới lứa tuổi để góp phần bảo vệ cái đúng, cái tốt.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học vềbảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện ở thái độ, hành vi không chấp nhận, làm theo cái sai, cái xấu; luôn bênh vực và bảo vệ cái đúng, cái tốt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Thẻ bày tỏ thái độ, phiếu học tập, sticker, máy chiếu, máy tính (nếu có).

- Tranh minh hoạ tình huống về bảo vệ cái đúng, cái tốt theo Thông tư số 37/2021/ TT-BGDĐT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Hoạt động Khởi động (3 phút)**

- GV tổ chức cho HS cùng nhau nghe/ hát bài “Nói lời hay - Làm việc tốt" (nhạc sĩ Mai Trâm) và trả lời câu hỏi: Bạn trong bài hát trên *đã làm được những việc tốt nào?*

- GV nhận xét, kết luận, dẫn vào bài mới: Bài hát cho thấy có rất nhiều cái đúng cái tốt ở trường, ở nhà và ở nơi công cộng mà HS cần phải biết làm theo và bảo vệ. Vậy làm thế nào để có thể bảo vệ cái đúng, cái tốt trong những trường hợp cụ thể? Bài học hôm nay sẽ giúp các em rèn luyện những kĩ năng đó. Chúng ta sẽ tìm hiểu điều này qua tiết học hôm nay.

**2. Hoạt động Luyện tập: (30 phút)**

**Bài tập 1: Bày tỏ ý kiến**

-GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động “Phóng viên nhí” với các ý kiến ở mục 1 phần Luyện tập trong SGK.

- Một HS đóng vai là phóng viên nhí, lần lượt nêu từng ý kiến và hỏi một số bạn tán thành hay không tán thành với ý kiến đó và giải thích.



- HS trả lời câu hỏi của phóng viên nhí.

- GV nhận xét và kết luận.

**Bài tập 2: Lựa chọn cách để bảo vệ cái đúng, cái tốt**

- GV giới thiệu và phổ biến luật chơi trò chơi “Tiếp sức”.

- GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử ra 5 HS để tham gia trò chơi.

- GV viết ô chữ “Cách bảo vệ cái đúng, cái tốt” vào bảng phụ và treo vào giữa bảng. Mỗi phần bảng bên trái và bên phải bảng phụ được chia thành 2 ô “Chọn” và “Không chọn".



- GV hoặc HS làm quản trò ra hiệu lệnh, lần lượt các thành viên trong mỗi đội viết/gắn chữ cái tương ứng với mỗi cách bảo vệ cái tốt (từ a đến e) vào ô “Chọn” hay “Không chọn” một cách thích hợp.

- GV nhận xét kết quả thực hiện trò chơi của các đội; tổng kết cáccách phù hợp để bảo vệ cái đúng, cái tốt, mời HS giải thích với các cách không được lựa chọn.

**Bài tập 3: Nhận xét hành vi**

- GV hướng dẫn HS đọc nội dung các trường hợp ở mục 3 phần Luyện tập trong SGK, thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi: *Bạn nào biết bảo vệ hoặc chưa biết bảo vệ cái đúng, cái tốt? Vì sao?*

- Với mỗi trường hợp, GV mời đại diện từng nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, kết luận.

**ANQP:**

? Hiện nay trên báo đài, các trang thông tin đã đưa tin tức Trung Quốc nói rằng quần đảo Hòang Sa và Trường Sa là của Trung Quốc. Em có suy nghĩ gì về điều này?

**-** HS trả lời.

- Giới thiệu bản đồ hành chính Việt Nam, khẳng định, Việt Nam có đầy đủ cơ sở pháp lý và bằng chứng lịch sử khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa phù hợp với luật pháp quốc tế, cũng như chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán đối với các vùng biển được xác lập phù hợp với Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982).

+ TLBH:

**Thực hành, ứng dụng**

- 1. Những hành vi và việc làm nào sau đây biểu hiện tinh thần dám chịu trách nhiệm? Khoanh tròn vào chữ cái trước hành vi và việc làm đó.( ghi sẵn trên bảng phụ)

a) Sẵn sàng nói xin lỗi khi em làm sai

b) Đổ lỗi cho bạn

c) Tiếp thu ý kiến của cha mẹ, thầy cô

d) Luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao

e) Ngại đóng góp ý kiến cho bạn vì sợ mất lòng

2) Em hiểu thế nào về câu danh ngôn sau: Nếu một người sợ trách nhiệm về việc mình làm thì đó là một kẻ hèn nhát

**.GV cho HS thảo luận nhóm đôi:**

+ Kể cho bạn nghe câu chuyện về một lần em đã từng mắc lỗi và các giải quyết của em lúc đó.

+ Thảo luận và chia sẻ những việc em sẽ làm để tránh(hạn chế) mắc lỗi trong học tập và cuộc sống

**3. Vận dụng trải nghiệm. 5 phút**

- GV mời HS kể về một việc cụ thể em đã hoặc sẽ làm để bảo vệ cái đúng, cái tốt và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

- Y/c HS về nhà viết điều đã chia sẻ và sưu tầm tấm gương bảo vệ cái đúng, cái tốt trong thực tiễn cuộc sống để chia sẻ với các bạn vào tiết học sau.

- Nhận xét sau tiết dạy.

- Dặn dò về nhà.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

# TIẾNG VIỆT

# TIẾNG ĐÀN BA-LA-LAI-CA TRÊN SÔNG ĐÀ (3 TIẾT)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà*, biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ, giọng thể hiện được niềm xúc động của tác giả khi nghe tiếng đàn với những cung bậc thánh thót, trầm bổng trong một đêm trăng đẹp trên công trường thuỷ điện sông Đà.

- Đọc hiểu: Tiếng đàn đó quyện hoà với cảnh đẹp thơ mộng của đêm trăng trên công trường thế kỉ hứa hẹn bao hi vọng về tương lai tươi sáng của đất nước. Hiểu được một trong những ý nghĩa sâu sắc của bài thơ: Nghệ thuật (Âm nhạc ) mang đến cảm xúc, niềm vui sống cho con người. Nhận biết được từ ngữ và hình ảnh thơ giàu sức gợi tả, cảm nhận được tiếng đàn ba-la-laica gợi lên những cung bậc âm thanh và hình ảnh của cuộc sống.

+ TK và BVNN

- Vai trò của nước, điện đối với sản xuất phục vụ cho đời sống con người.

### 2. Phẩm chất

- Biết chia sẻ cảm xúc trước vẻ đẹp của nghệ thuật thơ ca và âm nhạc, biết thể hiện sự đồng cảm với suy nghĩ, cảm xúc, niềm vui của những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh minh hoạ bài thơ, tranh ảnh (sưu tầm ) về công trường thuỷ điện sông Đà trong giai đoạn đang xây dựng và Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình hiện nay.

- Những tư liệu, thông tin về quá trình xây dựng và hoàn thành Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình với sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1:5’ Khởi động

#### - Ôn bài cũ

- 2 HS đọc nối tiếp bài *Tinh thần học tập của nhà Phi-lí t* và trả lời 1 – 2 câu hỏi đọc hiểu cuối bài (hoặc GV nêu câu hỏi khác, Ví dụ: Bài đọc giúp em hiểu thêm điều gì về chủ điểm *Trên con đường học tập?*).

**Giới thiệu chủ điểm:**

- GV nêu yêu cầu: *Hãy quan sát tranh chủ điểm và cho biết bức tranh nói với em điều gì .*

- GV giới thiệu chủ điểm mới : Chủ điểm thứ ba: *Trên con đường học tập*, đã kết lại bằng câu chuyện *Tinh thần học tập của nhà Phi-lít*. Hôm nay, các em bước sang chủ điểm thứ tư : *Nghệ thuật muôn màu*. Các bài học nói về các môn nghệ thuật thú vị như âm nhạc, hội hoạ , vũ đạo, điêu khắc,... giúp các em có thêm những hiểu biết về thế giới nghệ thuật phong phú, đầy thú vị.

**Giới thiệu khái quát bài đọc:**

- GV nêu tên bài học và những nội dung học trong 3 tiết của Bài 25 (*Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà*).

- GV giới thiệu tranh minh hoạ và giới thiệu sơ lượ c về côn g trìn h thuỷ điện sôn g Đà, Nhà máy Th uỷ điệ n Sô ng Đà vớ i nhữ ng ngườ i bạ n quố c tế hỗ trợ , giú p đỡ xây dựn g, giới thiệu bài thơ. Ví dụ: Bài thơ *Tiế ng đà n ba-la-lai-ca trên sông Đà* thể hiện niềm xúc động của tác giả khi cảm nhận vẻ đẹp của âm thanh tiếng đàn ba-la-lai-ca (một nhạc cụ dân gian của nước Nga). Tiếng đàn như nói hộ tình hữu nghị của nhữn g người Việt Nam và các chuyên gia Liên Xô.

**Nêu yêu cầu của hoạt động Khởi động bài học:**

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Từng em chia sẻ suy nghĩ của mình với các bạn về ý nghĩa của âm nhạc đối với cuộc sống con người (hoặc đối với bản thân/ người thân của mình).

**2. Hoạt động 2:20’ Hình thành kiến thức**

##### 3.1. Luyện đọc

- GV đọc cả bài (đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả những cung bậc của tiếng đàn, những hình ảnh đẹp của thiên nhiên,...). GV có thể mời 3 em đọc nối tiếp các đoạn như sau:

+ Đoạn 1: Từ đầu đến ... *nóng lòng tìm biển cả* ...;

+ Đoạn 2: Tiếp theo đến *lấp loáng sông Đà* .;

+ Đoạn 3: Còn lại.

- GV hướng dẫn đọc:

+ Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, Ví dụ: ba-la-lai-ca, nghe náo nức, nóng lòng tìm biển cả, ...

+ Đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc của tác giả khi cảm nhận những cung bậc của tiếng đàn, sự hoà quyện giữa tiếng đàn với cảnh sắc đêm trăng và cảm xúc của con người . Ví dụ, đọc nhấn giọng ở một số từ ngữ :

*Tiếng đàn ba-la-lai-ca*

*Như ngọn gió bình yên*

*Thổi qua rừng bạch dương dìu dặt...*

*Tiếng đàn ba-la-lai-ca*

*Như ngọn sóng*

*Vỗ trắng phau ghềnh đá*

*Nghe náo nức*

*Những dòng sông nóng lòng tìm biển cả ... ...*

*Chỉ còn tiếng đàn ngân nga*

*Với một dòng trăng lấp loáng sông Đà . ...*

- Giao HS là m việ c nhóm (3 em/ nhóm): đọc nối tiếp các đoạn thơ.

- HS làm việc cá nhân: đọc toàn bài (đọc thầm).

- GV nhận xét việc đọc diễn cảm của cả lớp.

##### 3.2. Đọc hiểu

*Hướng dẫn tìm hiểu nghĩa của từ ngữ:*

- GV hướn g dẫn HS đọc phần tìm hiểu nghĩa một số từ ngữ. GV có thể giải nghĩa thêm một số từ chưa có trong phầ n chú thí ch, Ví dụ:

*- Cao nguyên:* vùng đất rộng và cao, xung quanh có sườn dốc, bề mặt bằng phẳng hoặc lượn sóng.

*- Trăng chơi vơi:* trăng trơ trọi giữa bầu trời bao la

- GV hỏi HS có từ ngữ nào trong bài thơ mà chưa hiểu hoặc cảm thấy khó hiểu, GV có thể giải thích hoặc hướng dẫn tra từ điển. *Hướng dẫn trả lời câu hỏi đọc hiểu*

- GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các câu hỏi, yêu cầu nêu trong sách hoặc theo cách khác

**Câu 1:**

- GV nêu câu hỏi: *Tiếng đàn ba-la-lai-ca được miêu tả như thế nào qua 8 dòng thơ đầu?*

– GV nêu cách thức thực hiện:

+ Bước 1: HS làm việc cá nhân (tự trả lời câu hỏi ).

+ Bước 2: HS làm việc theo cặp/ nhóm: lần lượt từng em nêu ý kiến, sau đó trao đổi để thống nhất câu trả lời.

**Làm việc cá nhân**

Chuẩn bị câu trả lời theo hướng dẫn của GV.

– Từng em trả lời câu hỏi,

– GV mời một số HS phát biểu ý kiến trước lớp. các bạn khác nhận xét về

– GV có thể thống nhất các ý kiến của HS. nội dung và cách diễn đạt

**Dự kiến câu trả lời:**

**Âm thanh của tiếng đàn gợi những liên tưởng thú vị. Những liên tưởng từ tiếng đàn lại tôn lên vẻ đẹp Âm thanh của tiếng đàn:** Tiếng đàn ba-la-lai-ca làm hiện lên những hình ảnh, âm thanh của cuộc sống. Tiếng đàn ba-lai-ca như ngọn gió bình yên thổi qua rừng bạch dương, tiếng sóng tiếng gió dìu dặt... (*Tiếng đàn gợi liên* *tưởng đến tiếng gió dìu dặt )*

Tiếng đàn ba-la-lai-ca khi dìu dặt, khoan thai, khi náo nức, dồn dập ... Tiếng đàn ba-la-lai-ca như ngọn sóng vỗ ghềnh đá, trắng phau có những cung bậc âm thanh trầm bổng, náo nức nghe những dòng sông nóng lòng tìm biển cả. ..(*Tiếng đàn gợi liên tưởng đến tiếng sóng reo náo nức)*

**Câu 2:**

- Nêu câu hỏi (hoặc mời 1 HS đọc câu hỏi):

*Trên côn g trườn g thuỷ điện sôn g Đà, tác giả đã nghe tiến g đàn ba-la-lai-ca vang lên trong khung cả nh như thế nà o?*

- GV dàn h thời gian phù hợp để HS chuẩn bị câu trả lời, sau đó mời nhiều em phát biểu ý kiế n trướ c lớ p.

- GV tổn g hợp ý kiến HS và nhấn mạn h để các em hiể u rõ ý thơ.

**Dự kiến câu trả lời:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Khung cảnh** | **Ý nghĩa** |
| Thời gian: đêm trăng | Trong thời gian, không gian ấy, tác giả cảm nhận rõ hơn tiếng đàn ba-la-lai-ca bởi vì không gian trở nên yên ắng, tĩnh mịch; mọi vật dường như giấu mình trong bóng đêm, chỉ còn tiếng đàn (âm thanh) và ánh trăng quyện vào dòng sông – dòng trăng (ánh sáng). |
| Không gian: tĩnh mịch. Công trường thuỷ điện với rất nhiều xe ủi , xe ben, tháp khoan, cần trục ... đã say ngủ sau một ngày làm việc; dòng sông Đà lấp loáng dưới trăng... |

**Câu 3:**

- Nêu câu hỏi (hoặc mời 1 HS đọc câu hỏi):

*Miêu tả những điều em hình dung được khi đọc 2 dòng thơ: “Chỉ còn tiếng đà n ngân nga/ Với một dòng trăng lấp loáng sông Đà ”.*

- GV nêu cách thức thực hiện:

+ Bước 1: HS làm việc cá nhân (tự chuẩn bị câu trả lời, có thể gạch ý sẽ trình bày ra giấy nháp / vở) .

+ Bước 2: HS làm việc theo cặp / nhóm : lần lượt từng em thực hiện yêu cầu (câu hỏi 3), cả nhóm nhận xét, góp ý.

- GV mời một số HS phát biểu ý kiến trước lớp, GV hướng dẫn HS nhận xét và khen ngợi các ý kiến phát biểu đúng ý thơ, diễn đạt lưu loát,...

- GV có thể nói sau khi đã nhận xét các ý kiến phát biểu của HS.

**Dự kiến câu trả lời:**

*- Chỉ còn tiếng đàn ngân nga Với một dòng trăng lấp loáng sông Đà.*

- Bốn bề yên tĩnh, tất cả như lặng yên để lắng nghe tiếng đàn ba-la-lai-ca của cô gái Nga. Tiếng đàn vang lên, ngân nga, toả lan mênh mông cùng với dòng sông như một dòng trăng lấp lánh trong đêm. Tiếng đàn như quyện hoà với ánh sáng (dòng trăng), tạo nên vẻ đẹp huyền ảo, thơ mộng.

**Câu 4:**

- GV nêu câu hỏi: *Nêu cảm nghĩ của em về hìn hảnh cô gái Nga chơi đàn ba-la-lai-ca trên công trường thuỷ điện sông Đà .*

– GV nêu cách thức thực hiện:

+ Bước 1: HS làm việc cá nhân (tự chuẩn bị ý kiến phát biểu).

+ Bước 2: HS làm việc theo cặp / nhóm : lần lượt từng em thực hiện yêu cầu , cả nhóm nhận xé t, gó p ý .

- GV mời một số HS phát biểu ý kiến trước lớ p.

- GV hướng dẫn HS nhận xét và khen ngợi các ý kiến sâu sắc, hiểu được ý thơ.

- GV nhận xét các nhóm/ cá nhân. GV tổng hợp ý kiến của HS.

**Dự kiến câu trả lời:**

- Dưới ánh trăng, bên dòn g sông Đà lấp loáng, trên công trường “đang say ngủ” sau một ngày làm việc sôi động, cô gái Nga có mái tóc màu hạt dẻ đang đánh đàn ba-la-lai-ca một cách say sưa “ngón tay đan trên những sợi dây đồng”,... Hình ảnh này khiến mỗi người dân chúng ta xúc động. Những chuyên gia ở những đất nước xa xôi (Liên Xô cũ) đã xa gia đình, xa tổ quốc để đến Việt Nam, giúp chúng ta xây dựng nhà máy thuỷ điện, làm ra luồng ánh sáng gửi đi muôn nơi, giúp cho cuộc sống tươi sáng hơn.

- Tiếng đàn ba-la-lai-ca của cô gái Nga như giúp chúng ta cảm nhận được tình hữu nghị tốt đẹp giữa hai dân tộc và tương lai đang rộng mở của đất nước ta.

+ TK và BVNN

? Nêu vai trò của nước và điện đối với đời sống của con người?

? Chúng ta cần làm gì để tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước?

- HS trả lời.

- GV nhận xét, chốt ý đúng.

**3. Hoạt động 3: 8’ Luyện tập**

##### 3.3. Đọc thuộc lòng

- GV hướng dẫn HS đọc thuộc lòng và tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng tại lớp.

GV nhắc HS về tiếp tục nhà học thuộc lòng bài thơ, nếu chưa thuộc).

**4. Hoạt động 4:4’ Vận dụng, trải nghiệm**

- GV có thể nêu câu hỏ i (nế u còn thờ i gian): *Nhà thơ muốn nói điều gì qua khổ thơ cuối?*

**Dự kiến câu trả lời:**

+ Khổ thơ cuối gợi hình ảnh của tương lai – khi công trường thuỷ điện hoàn thành, cũng là khi cuộc sống bừng sáng lên cùng với dòng điện toả đi muôn nẻo trên đất nước.

+ Khổ thơ cuối vẽ ra viễn cảnh tươi đẹp của tương lai, viễn cảnh đó chứa chan niềm cảm xúc của những người lao động hôm nay,...

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**BÀI 27. ĐƯỜNG TRÒN. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN (5 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS luyện tập cách tính chu vi hình tròn.

- HS vận dụng được cách tính chu vi hình tròn trong một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

**II. ĐỒ D**

**ÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử, com pa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Hoạt động Mở đầu: 5’**

- HS chơi trò chơi “Thi tài cùng Bờm”.

HS quan sát 3 hình vẽ trong bài tập 1, Bờm đố các bạn tính thật nhanh và lựa chọn xem hình nào có chu vi lớn nhất:

A. Hình vuông B. Hình chữ nhật C. Hình tròn

- HS đưa ra đáp án. (Hình tròn).

- 1 – 2 HS giải thích lí do chọn đáp án.

- HS được bạn và GV nhận xét.

- HS lắng nghe GV giới thiệu vào bài học.

**2. Thực hành, luyện tập: 30’**

- HS có thể tham gia giải các bài tập như thử thách Phú Ông dành cho Bờm.

***Bài 2*** (Thử thách 1)

- HS lắng nghe tình huống: Phú ông muốn thử tài Bờm, bèn đem đến đưa cho Bờm một sợi dây thép để uốn thành cái khung gồm một hình tròn đường kính d (cm) và hai thanh làm tay cán, mỗi thanh dài b (cm) (như hình vẽ). Sau khi uốn xong, phú ông nói: “Chiều dài sợi dây thép uốn thành cái khung này là b + 3,14 × d”. Bờm cười đáp: “Chiều dài sợi dây thép ấy là b × 2 + 3,14 × d chứ bác”. Các em hãy phân định ai nói đúng trong cuộc thử tài này nhé!

- HS đọc đề bài, thảo luận nhóm đôi để tìm ra người nói đúng trong cuộc thử tài.

- Đại diện 2 – 3 nhóm nêu đáp án nhóm mình và giải thích.

+ Tại sao lại lấy 3,14 × d? (Đó là phép tính để tính chu vi hình tròn hay là độ dài sợi thép để uốn thành hình tròn).

+ Sao lại lấy b × 2? (Vì thanh làm tay cán gồm 2 thanh dài b cm).

- HS được bạn và GV nhận xét, thống nhất kết quả (Bờm nói đúng).

***Bài 3*** (Thử thách 2)

- HS lắng nghe thử thách 2: Vẫn muốn thử thách sự thông minh và nhanh trí của Bờm, phú ông bèn đưa cho Bờm một sợi dây thừng, đi đến cạnh gốc cây và yêu cầu Bờm làm như phú ông nói:

- HS đọc đề bài của bài toán.

- HS suy nghĩ và làm bài vào vở.

- HS trình bày bài làm:

*Bài giải*

Độ dài 1 vòng dây quanh gốc cây là:

3,14 × 2 × 2 = 12,56 (dm)

Độ dài 3 vòng dây quấn quanh gốc cây là:

12,56 × 3 = 37,68 (dm) = 3,768 (m)

Độ dài của sợi dây thừng đó là:

3,768 + 2,8 = 6,568 (dm)

*Đáp số:* 6,568 m.

- HS được bạn và GV nhận xét.

**4. Vận dụng, trải nghiệm**

***Bài 4*** (Thử thách 3)

- HS nghe tình huống: Phú ông và Bờm cùng xem rùa bò. Phú ông thì nói rùa vàng sẽ đi được quãng đường dài hơn, Bờm thì nói rùa nâu đi được quãng đường dài hơn. Chúng mình hãy cùng xem hình vẽ, giúp Bờm và phú ông tìm ra đáp án nhé!

- HS đọc đề bài và thảo luận theo nhóm 4 để tìm cách giải bài toán.

- 3 HS đại diện cho 3 nhóm đưa ra đáp án của mình.

- Mời HS gắn bảng, trình bày cách tìm ra đáp án.

+ Quãng đường rùa vàng đi được là tổng chu vi của 3 nửa hình tròn có bán kính lần lượt là 3 dm, 1 dm, 5 dm.

+ Nửa chu vi hình tròn có bán kính 3 dm là: 3,14 × 3 × 2 : 2 = 9,42 (dm).

+ Nửa chu vi hình tròn có bán kính 1 dm là: 3,14 × 1 × 2 : 2 = 3,14 (dm).

+ Nửa chu vi hình tròn có bán kính 5 dm là: 3,14 × 5 × 2 : 2 = 15,7 (dm).

+ Quãng đường rùa vàng bò được là: 9,42 + 3,14 + 15,7 = 28,26 (dm).

+ Độ dài AB là: 3 × 2 + 1 × 2 + 5 × 2 = 18 (dm).

+ Quãng đường rùa nâu bò được là: 18 × 3,14 : 2 = 28,26 (dm).

+ Vậy quãng đường rùa vàng và rùa nâu bò được bằng nhau.

- HS được bạn và GV nhận xét.

- HS nhận xét về chu vi

hình tròn có đường kính lớn bằng tổng chu vi các hình tròn có đường kính bằng tổng đường kính lớn cộng lại.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

### BIỆN PHÁP ĐIỆP TỪ, ĐIỆP NGỮ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Nhận biết được biện pháp điệp từ, điệp ngữ và tác dụng của việc sử dụng điệp từ, điệp ngữ trong bài văn, bài thơ; từ đó có thể thực hành tạo lập câu, đoạn có sử dụng điệp từ; điệp ngữ.

### 2. Phẩm chất

- Biết chia sẻ cảm xúc trước vẻ đẹp của nghệ thuật thơ ca và âm nhạc, biết thể hiện sự đồng cảm với suy nghĩ, cảm xúc, niềm vui của những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh minh hoạ bài thơ, tranh ảnh (sưu tầm ) về công trường thuỷ điện sông Đà trong giai đoạn đang xây dựng và Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình hiện nay.

- Những tư liệu, thông tin về quá trình xây dựng và hoàn thành Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình với sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1: 4’ Khởi động

- GV có thể cho HS xem một đoạn clip bài hát *Quê hương* (Thơ Đỗ Trung Quân, nhạc Giáp Văn Thạch). Sau đó, hỏi HS từ nào được lặp lại nhiều lần trong bài hát?

- GV tổ chức cho HS chia sẻ và nhận xét, chốt lại từ *quê hương.*

- GV dẫn dắt vào bài (gợi ý): Vậy cách lặp từ như vậy, ta gọi đó là biện pháp tu từ gì thì hôm nay lớp mình tìm hiểu qua bài học hôm nay nhé!

**2. Hoạt động 2: 15’Hình thành kiến thức**

**Bài tập 1, 2:**

- GV nêu yêu cầu của bài tập 2, mời 1 HS đọc câu tục ngữ.

- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, tìm từ được lặp lại trong câu tục ngữ và suy nghĩ về tác dụng của việc lặp lại từ đó. Sau đó, HS làm việc nhóm đôi để thống nhất kết quả với bạn.

- GV mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả làm việc. GV và cả lớp nhận xét, góp ý và thống nhất đáp án chung của cả lớp.

**Dự kiến câu trả lời:**

- Từ *học* được lặp lại. Việc lặp lại nhằm nhấn mạnh trong đời sống con người có nhiều thứ cần phải học hỏi.

=> GV kết luận: Nhờ dùng cách lặp từ mà lời khuyên răn của cha ông được nhấn mạnh, gây sự chú ý của người đọc.

**Ghi nhớ:**

- GV dẫn dắt HS (gợi ý): Từ 2 bài tập đã thực hiện ở trên, em nào nêu cách hiểu của mình về khái niệm điệp từ, điệp ngữ?

- Gọi 1 – 2 HS và GV tổ chức nhận xét, chốt lại khái niệm điệp từ, điệp ngữ trong Ghi nhớ ở sá ch.

=> GV kết luận: Điệp từ, điệp ngữ là biện pháp lặp lại từ ngữ để nhấn mạnh nội dung được nói đến.

- Gọi 1 HS khá giỏi hoặc để các HS khác xung phong trình bày lại (lưu ý khuyến khích HS không nhìn sách đọc mà diễn đạt theo trí nhớ bằng lời nói tự nhiên).

**3. Hoạt động 3:15’ Luyện tập**

**Bài tập 3:**

- GV mời 1 HS đọc câu lệnh của bài tập 3 và đoạn thơ.

- GV gọi HS khác đọc câu a, câu b;

- GV gọi HS thực hiện cá nhân;

- Gọi ngẫu nhiên HS trình bày kết quả;

- GV tổ chức cho HS nhận xét, góp ý, GV chốt lại đáp án:

a. Từ *bỗng* xuất hiện 4 lần.

b. Tác dụng: Đáp án D (Nhấn mạnh sự ngỡ ngàng của chú gà con trước những điều mới mẻ).

=> GV kết luận: Sử dụng từ điệp từ trong thơ tác dụng nhấn mạnh, làm diễn đạt thêm hay, gợi sự liên tưởng độc đáo.

**Bài tập 4:**

- GV mời 1 HS đọc câu lệnh và đoạn văn của bài tập 4;

- GV gọi HS khác đọc câu a, câu b;

- GV hướng dẫn cách làm và yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, GV lấy bảng nhóm (đã thực hiện sẵn như dưới đây) để 1 nhóm trình bày trên bảng nhóm:

|  |  |
| --- | --- |
| Yêu cầu: ........................................................... | |
| a, Từ nào được lặp lại ở tất cả các câu trong đoạn? | Trả lời: .......................... ....................................... |
| b, Việc lặp lại từ đó có tác dụng gì? | Trả lời: .........................  ....................................... |

- GV gọi nhóm có dùng bảng nhóm treo trên bảng lớp và trình bày kết quả;

- GV tổ chức cho HS nhận xét, góp ý, chốt đáp án:

a. Từ *tre* xuất hiện ở tất cả các câu trong đoạn.

b. Tác dụng: Việc lặp lại từ *tre* nhằm làm nổi bật hình ảnh cây tre và giá trị, đóng góp của tre đối với người dân Việt Nam.

- GV có thể hỏi thêm HS khá giỏi nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ, giúp HS nhận diện thêm: Em nào tìm thêm trong đoạn văn còn có một số từ khác được tác giả dùng lặp lại nhiều lần? Tác dụng của chúng?

**Dự kiến câu trả lời:**

- Từ được tác giả dùng lặp lại nhiều lần như *giữ, anh hùng*. Tác dụng: nhấn mạnh giá trị của cây tre trong việc giữ làng, giữ nước.

+ Biểu dương các câu trả lời đúng (câu a) và hay (câu b) của HS và gợi ý cho HS khác tự sửa, điều chỉnh khi chưa đúng yêu cầu (nếu có).

**4. Hoạt động 4: 4’Vận dụng, trải nghiệm**

- GV có thể cho HS xem một đoạn clip bài hát *Quê hương.*

- Sau khi nghe xong, GV có thể hỏi HS: Các em đã tìm ra từ lặp là từ *quê hương* ở phần Khởi động. Vậy từ đó có tác dụng gì?

- GV tổ chức cho HS chia sẻ và nhận xét, chốt lại từ *quê hương* nhấn mạnh tình yêu quê hương của tác giả rất tha thiết, sâu đậm.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ ba ngày 10 tháng 12 năm 2024***

**TOÁN**

**ĐƯỜNG TRÒN. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN (tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nắm được cách tính diện tích hình tròn và vận dụng được vào một số bài tập cụ thể với các tình huống khác nhau.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

**+ Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**+ Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh các sự vật như: Mặt cắt của 1 viên phấn, thảm tròn nhỏ nhà vệ sinh, thảm tròn to phòng khách, bể bơi hình tròn và các số đo diện tích 78,5 mm2; 28,26 dm2; 314 dm2; 502 m2.

- Hình tròn bằng giấy, bán kính khoảng 5 cm để HS thực hành.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Mở đầu: 4’**

- HS nghe tình huống: Mai và Rô-bốt đến công viên gần nhà và thấy các chú công nhân đang lát gạch cho một bể bơi. Mai thắc mắc về diện tích lát gạch xanh. Muốn tính diện tích phần lát gạch xanh chúng ta phải làm gì?

- HS trả lời: Tính diện tích hình tròn.

- HS nghe GV giới thiệu: Muốn tính diện tích hình tròn ta làm thế nào? Hãy cùng tìm hiểu bài hôm nay nhé!

**2. Hình thành kiến thức: 12’**

***a) Diện tích hình tròn***

- HS sử dụng SGK, thảo luận nhóm 4, sử dụng các hình tròn đã chuẩn bị để đưa ra cách tính diện tích hình tròn.

- 1 – 2 nhóm báo cáo cách thực hiện của nhóm mình, kết hợp sử dụng hình tròn của nhóm.

- Nhóm được bạn và GV nhận xét.

- HS quan sát bảng phụ (1), theo dõi cách cắt ghép hình tròn thành hình gần giống hình chữ nhật. Nêu độ dài các cạnh của hình chữ nhật: Chiều rộng là bán kính, chiều dài là tích của 3,14 với chiều rộng. Từ đây, HS nêu lên được cách tính diện tích hình tròn là: 3,14 × r × r.

- 3 – 4 HS nêu cách tính diện tích hình tròn trong SGK.

***b) Ví dụ***

- HS thực hiện tính diện tích hình tròn có bán kính là 10 cm và báo cáo kết quả.

- 2 – 3 HS nêu phép tính để tính diện tích hình tròn.

- HS nhắc lại đã tính diện tích hình tròn bằng cách nào? (Lấy 3,14 nhân với bán kính rồi nhân với bán kính).

- 2 – 3 HS nhắc lại cách tính diện tích hình tròn.

**3. Thực hành, luyện tập:15’**

***Bài 1***

- HS đọc đề bài rồi thực hiện làm bài cá nhân vào phiếu trong 3 – 5 phút. Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

|  |  |
| --- | --- |
| **Bán kính hình tròn** | **Diện tích hình tròn** |
| 2 cm | 3,14 × 2 × 2 = 12,56 (cm2) |
| 5 mm | 3,14 × 5 × 5 = 78,5 (mm2) |
| 3 dm | 3,14 × 3 × 3 = 28,26 (dm2) |
| 4 km | 3,14 × 4 × 4 = 50,24 (km2) |

- 2 bạn cùng bàn cùng nhau trao đổi vở, nhận xét và chữa bài cho nhau.

- HS nghe các bạn và GV đưa ra đáp án cho bài toán.

- 2 HS nêu cách làm của mình trong bài tập trên: Muốn tính diện tích tròn ta lấy số 3,14 nhân với bán kính rồi nhân với bán kính.

- HS cần lưu ý viết đủ đơn vị của phép tính.

***Bài 2***

- HS đọc đề bài, viết đáp số hoặc giải bài toán vào vở.

- 1 – 2 HS nêu cách làm và được các bạn, GV nhận xét.

*Bài giải*

Diện tích bãi thả khí cầu của công ty là:

3,14 × 200 × 200 = 125 600 (m2)

*Đáp số:* 125 600 m2.

- HS nêu nhận xét về kết quả vừa nhận được.

**2. Vận dụng, trải nghiệm: 7’**

***Bài 3***

- HS đọc đề bài và phân tích đề bài.

- HS thảo luận nhóm đôi, cùng đưa ra phương hướng làm bài và giải vào vở.

- 1 – 2 HS trình bày bài giải.

*Bài giải*

Bán kính tấm thảm hình tròn là:

20 : 2 = 10 (dm)

Diện tích tấm thảm hình tròn là:

3,14 × 10 × 10 = 314 (dm2)

*Đáp số:* 314 dm2.

- HS được bạn và GV nhận xét.

***Trải nghiệm***

- Dựa vào những số liệu đã tính trong bài, HS lựa chọn diện tích của các sự vật có trong hình vẽ tương ứng với các diện tích cho trước:

+ Diện tích mặt cắt của 1 viên phấn: 78,5 mm2.

+ Diện tích tấm thảm nhỏ nhà tắm: 28,26 dm2.

+ Diện tích tấm thảm lông trải phòng khách: 314 dm2*.*

+ Diện tích bể bơi hình tròn: 502,4 m2.

- HS quan sát, ước lượng diện tích thực tế.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Nhận biết được cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ.

- Nhận biết được biện pháp điệp từ, điệp ngữ và tác dụng của việc sử dụng điệp từ, điệp ngữ trong bài văn, bài thơ; từ đó có thể thực hành tạo lập câu, đoạn có sử dụng điệp từ; điệp ngữ.

### 2. Phẩm chất

- Biết chia sẻ cảm xúc trước vẻ đẹp của nghệ thuật thơ ca và âm nhạc, biết thể hiện sự đồng cảm với suy nghĩ, cảm xúc, niềm vui của những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh minh hoạ bài thơ, tranh ảnh (sưu tầm ) về công trường thuỷ điện sông Đà trong giai đoạn đang xây dựng và Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình hiện nay.

- Những tư liệu, thông tin về quá trình xây dựng và hoàn thành Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình với sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1:4’ Khởi động

- GV yêu cầu HS nêu những điều đã biết về cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.

- GV nhận xét, có thể mời 1 – 2 HS tổng hợp ý kiến trước lớp. Có thể chiếu trên màn hình, các ý kiến được tổng hợp.

**Dự kiến câu trả lời:**

(1) Bố cục: Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuỵện thường có 3 phần: mở đầu, triển khai, kết thúc.

+ Mở đầu: Giới thiệu tên câu chuyện, tên tác giả, ấn tượng chung về câu chuyện.

+ Triển khai: Kể tóm tắt câu chuyện, nêu những điều yêu thích ở câu chuyện (nhân vật, sự việc, ý nghĩa của câu chuyện,...) và thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với câu chuyện.

+ Kết thúc: Khẳng định giá trị, ý nghĩa của câu chuyện hoặc nhấn mạnh tình cảm, cảm xúc đối với câu chuyện.

(2) Tình cảm, cảm xúc của người viết được bộc lộ trực tiếp qua những từ ngữ, câu văn nêu tình cảm, cảm xúc về câu chuyện, hoặc bộc lộ gián tiếp qua suy nghĩ, việc làm,... (ví dụ: kể câu chuyện cho người khác nghe, muốn học tập, noi gương nhân vật trong câu chuyện,...).

− GV nêu nội dung tiết học: Các em đã nêu được những điểm cần nhớ về cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện. Các bài học tiếp theo, các em được tìm hiểu và luyện tập viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ qua các tiết:

+ Tiết thứ nhất: Tìm hiểu cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ.

+ Tiết thứ hai: Tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ.

+ Tiết thứ ba: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ.

+ Tiết thứ tư: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ.

− GV có thể nhắc cho HS biết, ở lớp 2, 3, 4, các em đều được luyện viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với một người, một cảnh vật, một nhân vật trong câu chuyện,...

#### 2. Hoạt động 2:12’ Hình thành kiến thức mới (Tìm hiểu đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về bài thơ “Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà”)

- GV nêu khái quát mục tiêu, nhiệm vụ của bài tập 1, 2.

- GV có thể tổ chức hoạt động theo một trong hai phương án dưới đây:

Phương án 1: Làm việc chung cả lớp (1 em đọc bài văn trước lớp, sau đó GV hoặc 1 HS nêu lần lượt từng câu hỏi, dành thời gian cho HS chuẩn bị câu trả lời theo cặp, theo nhóm,... rồi mời một số HS phát biểu trước lớp).

Phương án 2: Làm việc cá nhân (HS đọc thầm bài văn, tự trả lời từng câu hỏi, có thể viết câu trả lời vào phiếu học tập, đặc biệt là bài tập 1.c theo phiếu học tập, sau đó GV nêu từng câu hỏi và mời HS trả lời dựa vào phiếu học tập đã chuẩn bị).

**a.**

- GV nêu yêu cầu: Đọc đoạn văn và yêu cầu thứ nhất (yêu cầu a) viết dưới đoạn văn.

- GV nêu cách thức thực hiện:

+ Làm việc cá nhân, đọc thầm , đọc lướt đoạn văn để xác định bố cục của đoạn văn.

+ Đối chiếu và thống nhất kết quả theo nhóm.

**Dự kiến câu trả lời:**

+ Mở đầu: (Câu 1) Giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả và nêu cảm nhận chung về bài thơ *Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà*.

+ Triển khai: (Tiếp theo đến “Xúc độn g biết mấ y!”) bày tỏ tình cảm, cảm xúc về cái hay, cái đẹp của ngôn từ, hình ảnh thơ và nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

+ Kết thúc: Câu cuối, khẳng định lại một lần nữa ý nghĩa, giá trị của bài thơ và tình cảm đối với nhà thơ.

**b.**

- GV nêu câu hỏi b hoặc HS đọc câu hỏi b và các gợi ý trả lời : *Những điều gì ở bài thơ khiến người viết yêu thích hoặc xúc động? (Bài thơ gợi lên bức tranh sống động; Bài thơ tả tiếng đàn thật hay.;...)*

- GV mời HS phát biểu/ chữa bài.

- GV tập hợp các ý kiến phát biểu của HS và nêu nhữn g điều khiến tác giả thấy yêu thích bài thơ:

+ Bài thơ gợi lên những hình ảnh đẹp / bức tranh sống động (đưa dẫn chứng phù hợp)

+ Bài thơ tả tiếng đàn thật hay (đưa dẫn chứng phù hợp).

+ Mọi vật trong đêm trăng trên công trường gần gũi, thân thương (xe ủi, xe ben “sóng vai nhau nằm nghỉ”, những tháp khoan “nhô lên trời ngẫm nghĩ ”,...).

+ Tình hữu nghị của bạn bè quốc tế (hình ảnh cô gái Nga và tiếng đàn ba-la-lai-ca ngân vang trên công trình thuỷ điện sông Đà ),...

**c.**

- GV nêu câu hỏi c hoặc HS đọc câu hỏi c:

*Tình cảm,cảm xúc của người viết được thể hiện qua những từ ngữ, câu văn nào?*

- GV hướng dẫn HS huy động những điều đã biết về cách thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với một câu chuyện để tìm câu trả lời.

- GV nhắc HS suy nghĩ tìm câu trả lời rồi trao đổi trong nhóm để thống nhất ý kiến.

- GV chiếu đoạn văn trên màn hình để HS chỉ ra những từ ngữ, câu văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của người viết đối với bài thơ.

- GV nhận xét, tổng hợp và thống nhất đáp án.

**Dự kiến câu trả lời:**

+ Những từ ngữ, câu văn trực tiếp bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người viết đối với bài thơ: “ấn tượng đẹp ”, “bức tranh sống động về đêm trăng”, “tả tiếng đàn thật hay”, “tình hữu nghị cao đẹp”, “Xúc động biết mấy!”...

+ Ngoài những từ ngữ, câu văn trực tiếp bộc lộ tình cảm, cảm xúc, người viết còn thể hiện sự yêu thích của mình đối với bài thơ qua những chi tiết nói về vẻ đẹp ngôn từ trong bài thơ, âm thanh diệu kì của tiếng đàn, sự quyện hoà giữa ánh trăng và dòng nước sô ng Đà ,...

#### 3. Hoạt động 3: Luyện tập (Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ.)

- GV hướng dẫn HS đọc thầm, đọc lướt đoạn văn ở bài tập 1, tìm thêm những điểm cần lưu ý, khi viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một bài thơ.

- GV hướng dẫn HS cách chuẩn bị ý kiến để trao đổi theo nhóm/ lớp:

- GV tổng hợp các ý HS đã phát biểu hoặc những nội dung cần nhớ khi viết đoạn văn nêu thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ. Ví dụ:

+ Đoạn văn thường mở đầu bằng lời bày tỏ cảm xúc, sự yêu thích của người viết đối với bài thơ (nêu tên bài thơ, tên tác giả ).

+ Các câu tiếp theo nêu cái hay, cái đẹp của bài thơ và cảm xúc, sự yêu thích của mình đối với bài thơ.

+ Đoạn văn có thể có câu kết khẳng định một lần nữa sự yêu thích của người viết đối với câu chuyện.

- GV chốt kiến thức với HS về cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ và yêu cầu HS đọc phần Ghi nhớ, nhắc lại các ý trong Ghi nhớ.

**4. Hoạt động 4: 3’Vận dụng, trải nghiệm**

- GV có thể khích lệ HS thực hiện yêu cầu: Nêu điều em học tập được từ đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về bài thơ *Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà.*

- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu ở hoạt động Vận dụng:

*1/ Đọc cho người thân một bài thơ viết cho thiếu nhi và chia sẻ cảm nghĩ của em về bài thơ đó.*

*2/ Tìm đọc câu chuyện kể về một người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật (nhà văn, nhà thơ, diễn viên, đạo diễn,...).*

- GV khích lệ HS chia sẻ những gì đã đọc với người thân và bạn bè.

- GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính của Bài 25:

+ Đọc: *Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà.*

+ Luyện từ và câu: Biện pháp điệp từ , điệp ngữ .

+ Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ.

- GV hỏi HS thấy nội dung nào thú vị nhất của Bài 25.

- GV nhận xét kết quả học tập của HS. Khen ngợi, động viên các em có cố gắng trong học tập.

- Dặn dò HS đọc trước Bài 26.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KHOA HỌC**

# Bài 13: SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA ( 2 tiết )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Năng lực khoa học tự nhiên:*

- Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.

- Phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.

- Sử dụng sơ đồ đã cho ghi chú được tên các bộ phận của hoa.

- Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhuỵ trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.

- Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa.

*Cơ hội hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực chung:*

- Giao tiếp và hợp tác: Tự tin khi trình bày ý kiến thảo luận, hợp tác với bạn trong các hoạt động thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ, trách nhiệm: Chăm chỉ trong hoạt động nhóm. Có ý thức trách nhiệm chăm sóc cây, không hái hoa, quả, chơi đùa bẻ cành, dẫm lên cây,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình ảnh minh hoạ các nội dung liên quan đến bài học. Dụng cụ chiếu tranh, ảnh lên màn ảnh (nếu có). Thu thập một số bông hoa hoặc quả theo mùa như hoa dâm bụt, hoa bưởi, hoa bầu bí, hoa hồng, hoa cà chua, hoa cỏ lau, quả cà chua, quả đào, quả dưa chuột,…; Phiếu học tập; Bảng nhóm.

- HS: Thu thập một số bông hoa xung quanh nhà như hoa dâm bụt, hoa hồng, hoa bưởi, hoa mướp,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Hoạt động 1:5’ Khởi động**

- GV tổ chức trò chơi ghép thẻ chữ với hình tương ứng: Có 4 đội chơi, mỗi đội có 5 thành viên với 10 thẻ chữ tương ứng với 10 bộ phận của hoa hoàn chỉnh. GV đưa ra hình 1 sơ đồ hoa với các thanh chỉ trống. Yêu cầu lần lượt thành viên các đội trong 3 phút gắn các thẻ chữ với các chú thích. Nhóm nào hoàn thành nhanh và đúng nhất được thưởng sao.

- GV tổng kết trò chơi, thưởng sao cho đội chiến thắng và định hướng nội dung vào tiết 2: Các bộ phận của hoa tham gia vào quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo quả và hạt như thế nào.

**2. Hoạt động 2: 10’Hình thành kiến thức**

**2. 2. Sự thụ phấn, thụ tinh, tạo quả và hạt.**

**HĐ1**

*Mục tiêu:* HS dựa vào sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhuỵ trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.

*Cách tiến hành:*

- GV tổ chức cho HS quan sát hình 6, đọc khung thông tin, yêu cầu HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm 4, hoàn thành Phiếu học tập số 2.

- GV gọi một số nhóm trình bày.

- GV nhận xét, chỉnh sửa nếu cần.

- Từ câu trả lời các nhóm GV nhấn mạnh vai trò của nhị và nhuỵ trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả: Nhị giải phóng hạt phấn để thụ tinh với tế bào sinh dục cái nằm trong noãn ở bầu nhuỵ. Sau thụ tinh, noãn sau đó sẽ phát triển thành hạt, bầu nhuỵ phát triển thành quả.

- GV kết luận: Sau khi hoa được thụ phấn, sự thụ tinh xảy ra, hình thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi, noãn phát triển thành hạt chứa phôi, bầu nhuỵ phát triển thành quả chứa hạt.

**3. Hoạt động 3:20’ Luyện tập**

**3.1. Quan sát hình 7 ...**

- GV tổ chức cho HS quan sát hình 7 về sự phát triển tiếp theo của hoa trong hai trường hợp để thực hiện bài tập 1.

- Từ câu trả lời của HS, GV chốt và nhấn mạnh về vai trò của sự thụ phấn, thụ tinh trong quá trình tạo quả và hạt.

- GV tổ chức HS đọc mục “Em có biết?” .

- GV hỏi các em thêm về mối quan hệ giữa ong, bướm và hoa hoặc câu hỏi vận dụng như: Có hai vườn nhãn, một vườn nuôi ong có năng suất cao hơn (quả nhiều hơn), thu nhập cao hơn vườn không nuôi ong. Em hãy giải thích.

- GV chốt về đặc điểm hoa thụ phấn nhờ côn trùng, nhờ gió và mối quan hệ giữa côn trùng với hoa trong tự nhiên.

**3. 2. Đặt câu hỏi ...**

*Mục tiêu:*HS đặt được câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa.

*Cách tiến hành:*

- GV tổ chức HS hoạt động nhóm 4 để đặt câu hỏi tìm hiểu về sự sinh sản của một số cây có hoa theo một số gợi ý trong SGK. GV có thể phân nhóm, mỗi nhóm một cây có hoa quen thuộc ở địa phương như cây đào, cây ổi, cây khế, cây mướp,…

- GV yêu cầu 1 – 2 nhóm cử đại diện lên chia sẻ theo hình thức bạn hỏi, bạn trả lời.

GV nhận xét, đánh giá, thưởng sao các nhóm tốt.

**4. Hoạt động 4: 4’Vận dụng, trải nghiệm**

- GV tổ chức cho HS tổng kết bài học theo nội dung mục “Em đã học”.

- GV yêu cầu HS thực hiện mục “Em có thể” xác định hoa đơn tính, hoa lưỡng tính một số hoa phổ biến ở địa phương.

- GV nhận xét tiết học.

- GV dặn HS về nhà chuẩn bị phần tiếp theo: Gieo một số hạt giống (đậu, lạc, cam, bưởi,…) vào cốc trước 3 – 4 ngày khi học bài tiếp theo và mang đến lớp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 11: ÔN TẬP (2 TIẾT)**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

#### 1. Kiến thức

- Hệ thống và củng cố được kiến thức về thiên nhiên và con người Việt Nam, những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam (Văn Lang, Âu Lạc, Phù Nam, Chăm-pa), thời kì Bắc thuộc, Triều Lý, Triều Trần.

**2. Năng lực**

– Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học: tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà .

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập .

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng .

– Năng lực đặc thù:

+ Năng lực nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí: hệ thống và củng cố được kiến thức về thiên nhiên và con người Việt Nam, những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam (Văn Lang, Âu Lạc, Phù Nam, Chăm-pa), thời kì Bắc thuộc, Triều Lý, Triều Trần .

+ Năng lực tìm hiểu lịch sử và địa lí: vẽ được sơ đồ tư duy về thiên nhiên và con người Việt Nam .

+ Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hiện bài tập lịch sử .

#### 3. Phẩm chất

- Thông qua bài học, HS phát triển được phẩm chất chăm chỉ (thường xuyên hoàn thành các nhiệm vụ học tập, đọc sách, sưu tầm thông tin mở rộng hiểu biết,…) và trách nhiệm (có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao trong bài học) .

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bản đồ hành chính Việt Nam treo tường.

- Bản đồ hoặc lược đồ tự nhiên Việt Nam.

- Phiếu đánh giá sơ đồ tư duy của HS.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

**1. Hoạt động khởi động : 4’**

- Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, gập sách vở môn Lịch sử và Địa lí lại và thực hiện nhiệm vụ: *Hãy kể tên những nội dung lịch sử và địa lí em đã được học từ đầu năm đến giờ.*

- Bước 2: HS đọc và suy nghĩ để trả lời câu hỏi bằng cách ghi ra giấy nháp .

- Bước 3: GV tổ chức cho cả lớp thảo luận như sau: gọi lần lượt từng HS kể tên các nội dung kiến thức đã được học, mỗi HS nêu một nội dung kiến thức, HS trả lời sau không được trùng câu trả lời với HS trước . GV có thể ghi câu trả lời của HS trên bảng.

- Bước 4: GV nhận xét hoạt động của cá nhân HS và trao đổi của cả lớp, sau đó GV dẫn dắt vào hoạt động củng cố.

##### 2. **Hoạt động luyện tập và vận dụng :30’**

***2.1. Hoạt động 1. Hệ thống và củng cố phần kiến thức về thiên nhiên và con người*** Việt Nam

- Bước 1: GV yêu cầu HS sử dụng kiến thức đã học để thực hiện yêu cầu: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các nội dung sau: vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và đơn vị hành chính, đặc điểm địa hình, đặc điểm khí hậu của Việt Nam.

- Bước 2: HS làm việc cá nhân và thực hiện vẽ sơ đồ vào vở hoặc ra giấy .

- Bước 3: GV tổ chức cho HS đánh giá sản phẩm lẫn nhau theo tiêu chí dưới đây.

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SƠ ĐỒ TƯ DUY CỦA HỌC SINH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | | **Mức độ 1** | **Mức độ 2** | **Mức độ 3** |
| Hình thức | Bố cục | Trình bày thông tin mạch lạc, lô gic. | Trình bày thông tin còn nhầm nhẫn giữa các nội dung . | Không có bố cục cho sản phẩm. |
| **2 điểm** | **1 điểm** | **0.5 điểm** |
| Hình thức sản phẩm | - Vẽ đúng hình thức của sơ đồ tư duy.  - Có hình ảnh minh họa.  - Có màu sắc khác nhau để phân loại thông tin. | Không đạt 1 trong ba tiêu chí về hình thức sản phẩm. | Không đạt cả ba tiêu chí về hình thức sản phẩm. |
| **3 điểm** | **2 điểm** | **1 điểm** |
| Nội dung 5 điểm | | - Đầy đủ nội dung: vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, đặc điểm dân cư.  - Sắp xếp các nội dung đúng theo thứ tự đã được học. | - Còn thiếu một số nội dung.  - Sắp xếp một số nội dung chưa đúng. | - Thiếu nhiều nội dung.  - Sắp xếp lộn xộn, chưa đúng thứ tự. |
| **3 điểm** | 1. **điểm** |  |

- Bước 4: GV nhận xét, đánh giá về hoạt động học của cá nhân và đánh giá lẫn nhau của cả lớp và chuẩn kiến thức . Gợi ý sơ đồ:

Gồm vùng đất, vùng biển và vùng trời Phạm vi

vòng cung

Tương đối bằng phẳng

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….............

**TIẾNG VIỆT củng cố**

**LUYỆN TẬP VỀ ĐIỆP TỪ, ĐIỆP NGỮ.**

**I.*YÊU CẦU CẦN ĐẠT***

- Củng cố biện pháp điệp từ, điệp ngữ.

- Tìm hiểu cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1:4’ Khởi động

?Điệp từ, điệp ngữ là gì?Nêu tác dụng của biện pháp điệp từ, điệp ngữ?

* HS trả lời.
* GV giới thiệu bài.

**2. Hoạt động luyện tập: 30’**

- GV phát phiếu học tập cho HS.

- Yêu cầu HS làm bài.

- Gọi HS chữa bài tập.

**Câu 1. Chỉ rõ từng điệp ngữ *(từ ngữ được lặp lại)* trong đoạn thơ, đoạn văn dưới đây và cho biết tác dụng của nó. *(Nhằm nhấn mạnh ý gì, hoặc gợi cảm xúc gì cho người đọc?)***

a)

Ai dậy sớm

Đi ra đồng,

Có vừng đông

Đang chờ đón.

Ai dậy sớm

Chạy lên đồi,

Cả đất trời

Đang chờ đón.

Võ Quảng

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

b)

Mồ hôi mà đổ xuống đồng,

Lúa mọc trùng trùng sáng cả đồi nương.

Mồ hôi mà đổ xuống vườn,

Dâu xanh lá tốt vấn vương tơ tằm.

Mồ hôi mà đổ xuống đầm,

Cá lội phía dưới, rau nằm phía trên.

Thanh Tịnh

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Câu 2.** **Trong đoạn thơ dưới đây, tác giả đã dùng những điệp ngữ nào? Những điệp ngữ đó đã có tác dụng gây ấn tượng và gợi cảm xúc gì sâu sắc trong lòng người đọc?**

Mình về với Bác đường xuôi

Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ Người.

Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời

Áo nâu túi vải, đẹp tươi lạ thường.

Nhớ Người những sáng tinh sương

Ung dung yên ngựa trên đường suối reo.

Nhớ chân Người bước lên đèo

Người đi, rừng núi trông theo bóng Người…

Tố Hữu

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Câu 3: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc cho bài thơ em đã đọc, đã nghe.**

***\* Gợi ý:***

- Mở bài: Giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ.

- Thân bài:

+ Nêu những điều em thích ở bài thơ.

+ Nêu tình cảm cảm xúc của em về bài thơ

- Thân bài: Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc của em về bài thơ.

Đáp án

**Câu 1:**

Điệp ngữ trong đoạn thơ, đoạn văn và tác dụng của nó:

a. *Ai dậy sớm… Đang chờ đón…*

🡪 Nhấn mạnh ý dậy sớm; gợi cảm xúc hào hứng đến với thiên nhiên.

b. *Mồ hôi mà đổ…*

🡪Nhấn mạnh giá trị to lớn của những giọt mồ hôi – sức lao động của con người.

**Câu 2:**

- Những điệp ngữ trong đoạn thơ: *nhớ, Người.*

- Tác dụng:

+ Gây ấn tượng đẹp đẽ và sâu sắc về Bác Hồ kính yêu (Người).

+ Gợi cảm xúc nhớ thương gắn bó da diết với Việt Bắc – nơi căn cứ địa của Cách mạng, nơi có những người dân sống rất chân tình và hết lòng chở che cho Cách mạng.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………

***Thứ tư ngày 11 tháng 12 năm 2024***

**TOÁN**

**BÀI 27. ĐƯỜNG TRÒN. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN (5 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS luyện tập cách tính chu vi, diện tích hình tròn.

- HS vận dụng được cách tính chu vi, diện tích hình tròn trong một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

**+ Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**+ Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình vẽ, thiết kế sân vận động, công trình kiến trúc có ứng dụng hình tròn.

- Thẻ trò chơi A, B, C.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Mở đầu: 5’**

- HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn?”.

- Nội dung bài 1, trang 111 – SGK Toán 5, tập một.

HS nghe câu hỏi, lựa chọn đáp án bằng cách giơ thẻ.

Câu hỏi 1: Công thức nào sau đây để tính chu vi hình tròn?

A. 3,14 × r × 2

B. 3,14 × d × 2 C. 3,14 × r × r

Câu hỏi 2: Công thức 3,14 × r × r dùng để tính gì?

A. Chu vi hình tròn

B. Diện tích hình tròn C. Độ dài hình tròn

Câu hỏi 3: Hình tròn phủ sóng của trạm phát sóng nào dưới đây có chu vi bé nhất?

A. Trạm I, bán kính 150 m

B. Trạm II, bán kính 100 m

C. Trạm III, bán kính 200 m

Câu hỏi 4: Diện tích hình tròn phủ sóng vừa tìm được ở câu hỏi 3 là bao nhiêu?

A. 314 m2

B. 3 140 m2

C. 31 400 m2

- HS tham gia trò chơi, đưa ra đáp án.

- 1 – 2 HS giải thích lí do chọn đáp án cho mỗi câu hỏi.

- HS nghe GV nhận xét và giới thiệu vào bài học: Trong cuộc sống, rất nhiều sự vật có hình tròn. Ngày hôm nay, chúng ta hãy cùng khám phá những hình tròn được vận dụng đặc biệt ấy nhé!

**2. Thực hành, luyện tập: 30’**

- HS có thể tham gia giải các bài tập như thử thách phú ông dành cho Bờm.

***Bài 2*** (Đến thăm các Tiểu vương quốc Ả Rập)

- HS nghe tình huống: Với địa hình chủ yếu là sa mạc, các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất đã tiến hành nghiên cứu, sử dụng trí tuệ nhân tạo và trồng nên những thửa ruộng dạng hình tròn vô cùng đặc biệt. Mời các em cùng đến với bài 2 để tìm hiểu về những hình tròn này. (HS quan sát hình ảnh thực tế của những thửa ruộng này).

- HS đọc đề bài.

- HS thực hiện làm bài vào vở.

- 1 – 2 HS trình bày bài giải:

*Bài giải*

Diện tích một thửa ruộng hình tròn là:

3,14 × 50 × 50 = 7 850 (m2)

Tất cả diện tích trồng lúa trên sa mạc đó là:

7 850 × 1 000 = 7 850 000 (m2)

*Đáp số:* 7 850 000 m2.

- HS được bạn và GV nhận xét.

***Bài 3***

- HS quan sát hình ảnh sân vận động trong bảng phụ (2) và tìm xem trong hình vẽ này, hình tròn ở vị trí nào: Hai nửa hình tròn ở 2 bên đầu của sân vận động.

- HS đọc đề bài của bài toán.

- HS suy nghĩ, thảo luận theo nhóm đôi và tìm ra đáp án.

- HS nêu đáp án, đối chiếu đáp án với các nhóm.

- 1 HS trình bày cách làm: Diện tích sân vận động bao gồm diện tích hình chữ nhật ở giữa và diện tích 2 nửa hình tròn ở hai bên đầu. Ta tính lần lượt từng diện tích rồi cộng chúng lại.

+ Chiều dài hình chữ nhật là: 70 × 2 = 140 (m).

+ Diện tích hình chữ nhật là: 140 × 100 = 14 000 (m2).

+ Diện tích hai nửa hình tròn là: 3,14 × 70 × 70 = 15 386 (m2).

+ Diện tích sân vận động là: 14 000 + 15 386 = 29 386 (m2).

- HS được bạn và GV nhận xét.

- HS ghi nhớ: Diện tích một hình được tính bằng cách lấy tổng diện tích các hình nhỏ tạo nên nó cộng lại.

***Bài 4***

- HS đọc đề bài, quan sát bảng phụ (3).

- HS suy nghĩ và giải bài tập vào vở.

- HS trình bày bài giải: (Nếu HS chưa phát hiện được bài, GV có thể đưa ra các câu hỏi gợi ý: Trong hình vẽ có mấy hình tròn? Bán kính của mỗi hình tròn là bao nhiêu?...)

*Bài giải*

Bán kính của giếng nước (bao gồm miệng giếng và thành giếng) là:

8 + 3 = 11 (dm)

Diện tích miệng giếng là:

3,14 × 8 × 8 = 200,96 (dm2)

Diện tích cả giếng nước là:

3,14 × 11 × 11 = 379,94 (dm2)

Diện tích thành giếng là:

379,94 – 200,96 = 178,98 (dm2)

*Đáp số:* 178,98 dm2.

- HS được bạn và GV nhận xét.

- HS lưu ý: Ta có thể tính diện tích một hình bằng cách lấy diện tích hình lớn trừ đi một phần diện tích nằm trong nó để ra phần diện tích còn lại.

**3. Vận dụng, trải nghiệm: 3’**

- HS xem hình ảnh vận dụng hình tròn trong các thiết kế thực tế: Các sân vận động, các công trình kiến trúc.

- HS được khuyến khích thử sáng tạo thiết kế với hình tròn.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..............................................................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

# BÀI 26: TRÍ TƯỞNG TƯỢNG PHONG PHÚ ( TIẾT 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Đọc thành tiếng:Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc *Trí tưởng tượng phong phú*. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

- Đọc hiểu: Nhận biết được sự kiện, đặc điểm nhân vật. Hiểu nghĩa của từ ngữ, chi tiết nói về niềm đam mê sáng tạo, trí tưởng tượng phong phú của nhân vật Rô-linh thông qua lời kể của tác giả. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Trong cuộc sống, trí tưởng tượng gắn với niềm đam mê là động lực để con người sáng tạo, cống hiến.

### 2. Phẩm chất

- Biết duy trì và theo đuổi ước mơ.

- Có ý thức trân trọng những giá trị sáng tạo của cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh minh hoạ bài đọc; tranh ảnh (sưu tầm) về bộ truyện Ha-ri Pó t-tơ và nhà văn Rô-linh để đọc hiểu tốt hơn bài *Trí tưởng tượng phong phú.*

- Tài liệu viết về những cống hiến của con người cho nhân loại nhờ niềm đam mê và trí tưởng tượng. Hoặc về sự thành công trong sự nghiệp sáng tác của tác giả Rô-linh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1:4’ Khởi động

#### - Ôn bài cũ

1 – 2 HS đọc 1 – 2 khổ thơ trong bài *Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà .* Mỗi em trả lời 1 – 2 câu hỏi đọc hiểu cuối bài đọc.

- Giao nhiệm vụ cho HS:

+ Mời 1 – 2 HS đọc yêu cầu nêu trong mục Khởi động.

+ Yêu cầu HS quan sát tranh, xác định nhiệm vụ của hoạt động này: *Những hình ảnh minh hoạ bài đọc có gì thú vị? Chúng giúp em liên tưởng đến cuốn truyện hoặc bộ phim nào?*

- Tổng hợp, nhận xét kết quả thảo luận của các nhóm

Phương á n 1: 1 HS nhắc lại những ý kiến có sức thuyết phục.

Phương á n 2: GV tổng hợp các ý kiến của HS.

**Dự kiến câu trả lời:**

- Những điều thú vị gợi ra từ hình ảnh minh hoạ:

+ Chiếc chổi thần kì có khả năng bay trên cao. Không cần máy bay, chỉ cần chiếc chổi, thế là có thể bay được đến các vì sao.

+ Một con chim với dáng vẻ rất đặc biệt (gầy gò, mặt buồn, bộ lông màu trắng, chiếc mỏ sắc nhọn) đang đậu trên tay 1 cậu bé; cậu bé cũng rất đặc biệt với vết sẹo hình tia chớp trên trán, cặp kính mắt tròn xoe.

- Những chi tiết trên gợi cho chúng ta nghĩ ngay đến bộ truyện *Ha-ri Pó t-tơ*/ bộ phim nhiều tập về nhân vật Ha-ri Pó t-tơ.

- Chiếu thêm một số tranh ảnh về các nhân vật trong truyện *Ha-ri Pó t-tơ*, rồi liên hệ tới bài học.

- Ví dụ: Truyện Ha-ri Pót -tơ được rất nhiều bạn nhỏ yêu thích. Truyện được chuyểnthể thành phim. Vậy tác giả của bộ truyện nổi tiếng đó là ai? Điều gì khiến tác phẩm của nhà văn đó thu phục được con tim của hàng triệu thiếu nhi trên thế giới. Câu hỏi này sẽ được trả lời trong bài đọc *Trí tưởng tượng phong phú*

**2. Hoạt động 2:30’ Hình thành kiến thức**

##### 2.1. Luyện đọc

- Đọc mẫu: GV đọc cả bài (đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả tâm trạng, suy nghĩ của nhân vật) GV có thể mời 1 HS đọc cả bài hoặc mời 3 HS, mỗi HS đọc 1 đoạn (Đoạn 1: từ đầu đến *cuốn sổ*. Đoạn 2: tiếp theo đến *phấn khích.* Đoạn 3: còn lại.). Trước khi đọc, GV nhắc HS lắng nghe, nhìn vào sách đọc theo, có thể dùng bút chì đánh dấu những chi tiết thú vị nhất hoặc gây ấn tượng đối với mình.

- Hướng dẫn đọc đúng:

+ Đọc đúng các từ ngữ có tiếng dễ phát âm sai. Ví dụ: *Giô-an, Ha-ri Pót-tơ...* (GV hướng dẫn kĩ cho những HS dễ mắc lỗi phát âm khi đọc).

+ Cách ngắt giọng ở những câu dài. Ví dụ :

*Khi cuốn sách được xuất bản,/ Giô-an muốn hét thật to: /“Mơ ước của mình đã trở thành hiện thực”.*

*Nhưng điều cô không ngờ tới,/ “Ha-ri Pót-tơ và hòn đá phù thuỷ ”/đã thu hút sự chú ý của rất nhiều trẻ em trên toàn thế giới.*

- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm.

- GV nhận xét việc đọc của cả lớp

##### 2.2. Đọc hiểu

*Hướng dẫn tìm hiểu nghĩa của từ ngữ:*

- GV mời HS đọc phần giải nghĩa từ. Ngoài ra, GV có thể tổ chức thực hiện hoạt động giải nghĩa từ vào lúc từ đó xuất hiện trong bước đọc thành tiếng của HS. Hoặc trong câu hỏi/ câu trả lời có xuất hiện những từ ngữ đó. Để HS hiểu rõ hơn từ ngữ, GV có thể sử dụng tranh ảnh minh hoạ. Ví dụ:

+ Giô-an Rô-linh (thường được biết đến với bút danh J.K Rô-linh): là một nhà văn, người Anh, tác giả của bộ truyện *Ha-ri Pó t-tơ* nổi tiếng từng đoạt nhiều giải thưởng.

**+** *Phấn khích*: phấn khởi do tinh thần được cổ vũ, khích lệ.

- GV có thể chiếu 1 vài bức ảnh chụp cảnh trẻ em nô đùa, miệng cười tươi để minh hoạ thêm cho nghĩa của từ *phấn khích.*

- Để giúp HS hứng thú với nội dung bài đọc, GV có thể hỏi thêm: Ngoài ra các em có muốn biết thêm gì về nhà văn Giô-an Rô-linh? Ví dụ: GV chiếu ảnh nhà văn gắn với một số việc làm (làm từ thiện, giao lưu với trẻ em, làm đạo diễn...).

Giô-an Rô-linh không chỉ là một nhà văn nổi tiếng mà bà còn là nhà từ thiện, nhà sản xuất phim. Bộ phim chuyể n thể Ha-ri Pó t-tơ do chính bà phê duyệt kịch bản và là nhà sản xuất của hai phần cuối.

*Hướng dẫn trả lời câu hỏi đọc hiểu:*

- Tổ chức hoạt động theo 1 trong 3 cách dưới đây:

Phương án 1: Cho HS thảo luận nhó m.

**Làm việc theo nhóm**

- HS thảo luận nhó m để thống nhất câu trả lời cho từng câu hỏi, sau đó 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp để các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.

Phương án 2: GV phát phiếu học tập cho HS, hướng dẫn cách thực hiện rồi mời HS trả lời từng câu hỏi .

**Làm việc cá nhân**

- HS viết vắn tắt câu trả lời vào phiếu học tập được giao.

- 1 – 2 HS trả lời dựa vào phiếu học tập đã chuẩn bị.

**Câu 1:**

- Nêu câu hỏi:*Những chi tiết nào cho biết ngay từ nhỏ, Giô-an Rô-linh đã có trí tưởng tượng rất phong phú?*

- Hướng dẫn HS: Các em đọc kĩ đoạn 1, tìm từ ngữ giúp trả lời câu hỏi.

**Dự kiến câu trả lời:**

- Thường nghĩ ra những chuyện khác nhau và kể cho em nghe; Chỉ cần nhìn thấy 1 chú thỏ là một câu chuyện mới nảy ra trong đầu. Chỉ là một câu chuyện, nhưng mỗi lần kể, cô bé lại thay đổi các chi tiết của chuyện.

**Câu 2:**

– Nêu câu hỏi hoặc mời 1 HS đọc câu hỏi .

– Hướng dẫn HS đọc lại đoạn 1, dựa vào gợi ý trong sá ch để tìm những chi tiết giúp trả lời câu hỏi: *Cô bé Giô-an Rô-inh đã ấp ủ ước mơ trở thành nhà văn từ khi nào? Bằng cách nào cô thực hiện ước mơ của mình?*

**Dự kiến câu trả lời :**

**-** Kể từ khi kể chuyện cho em gái nghe, mỗi lần kể, câu chuyện lại được cô bé tưởng tượng theo một cách khác nhau nên bị người em phản đối vì không giống với câu chuyện đã kể lần trước. Để không bị quên, cô bé nghĩ ra cách ghi lại câu chuyện của mình vào một cuốn sách. Ước mơ trở thành nhà văn của cô bé bắt đầu từ việc làm đó.

- Liên hệ thực tế: Từ câu trả lời, dẫn dắt đến hoạt động liên hệ bài học với thực tế cuộc sống để HS nhận thấy ý nghĩa của thói quen ghi chép khi đọc sách, tham quan, dã ngoại,... Ví dụ: Cô bé Giô-an đã nuôi dưỡng ước mơ trở thành nhà văn bắt đầu từ việc làm rất đơn giản mà bất cứ một cô bé, cậu bé nào cũng làm được – ghi lại những câu chuyện do chính mình nghĩ ra. Vậy, *từ việc làm của cô bé Giô-an, em có suy nghĩ gì về ích lợi của việc tạo thói quen ghi chép?*

- Tổng hợp ý kiến của HS, khen ngợi HS có nhận thức tích cực về ý nghĩa của thói quen ghi chép.

**Dự kiến câu trả lời:**

- Thói quen ghi chép khi đọc sách, đi du lịch, tham quan, dã ngoại... sẽ giúp ta nâng cao kĩ năng viết văn, mở rộng vốn từ, không quên những điều quan trọng. Ngay cả khi nghe thầy cô giảng bài, việc chủ động ghi chép sẽ rèn cho chúng ta khả năng tập trung lắng nghe để quyết định nên ghi chép thông tin gì, nhấn mạnh ý chính trong nội dung bài giảng của thầy giáo, cô giáo.

**Câu 3:**

- Nêu câu hỏi hoặc mời 1 HS đọc câu hỏi: *Ý tưởng về nhân vật Ha-ri Pót -tơ và câu chuyện kì thú được hình thành trong tình huống nào?*

- Gợi ý HS cách thực hiện: Cá nhân đọc lại đoạn 2 chuẩn bị câu trả lời để phát biểu trước lớp.

**Dự kiến câu trả lời:**

- Ý tưởng về nhân vật Ha-ri Pó t-tơ được hình thành trong một lần nhà văn ngồi trên tàu đi làm. Khi nhìn ra cửa sổ toa tàu, bất chợt nhà văn nghĩ đến một cậu bé có vết sẹo hình tia chớp trên trán cùng cặp kính cận tròn xoe. Th ế là cả một thế giới pháp thuật hiện ra với những điều liên quan đến cậu bé: ngôi trường, bạn bè,... – Mở rộng nâng cao:

- Có thể hỏi thêm: *Theo em, ý tưởng hình thành nhân vật và câu chuyện Ha-ri Pót-tơ có gì thú vị?* Sau đó, tổng hợp ý kiến của HS, khen ngợi HS có tư duy suy luận tốt

**Dự kiến câu trả lời:**

- Từ một chi tiết rất đơn giản: cậu bé có vết sẹo hình tia chớp trên trán, nhà văn liên tưởng, nghĩ đến một câu chuyện kì thú về nhân vật với cái tênHa-ri Pót -tơ. Cậu bé Ha-ri Pót -tơmồ côi cha mẹ. Vào ngày sinh nhật thứ 11, cậu biết mình có khả năng làm 1 phù thuỷ. Vì vậy, cậu theo học trường phù thuỷ để thực hành phép thuật dưới sự hướng dẫn của thầy hiệu trưởng tốt bụng An-bu. Cùng với những người bạn thân nhất của cậu là Oan-xơ-lê, Hơ-min-nơ, Harry đã dũng cảm đối đầu với chúa tể Vôn-đen, pháp sư bóng tối, kẻ đại điện cho thế lực hắc ám đã khiến cả thế giới phải khiếp sợ. Nhà văn quả là có một trí tưởng tượng thật phong phú.

**Câu 4:**

**–** Nêu câu hỏ i: *Câu chuyện* “*Ha-ri Pó t-tơ và hòn đá phù thuỷ* ” *được bạn đọc đón nhận như thế nào?*

**Dự kiến câu trả lời :**

**-** Câu chuyện *Ha-ri Pó t-tơ và hòn đá phù thuỷ* đã thu hút sự chú ý của rất nhiều trẻ em trên toàn thế giới.

**–** Mở rộng:

+ Nêu câu hỏi: *Trước khi nổi tiếng, cuốn sách* “*Ha-ri Pó t-tơ và hòn đá phù thuỷ* ” *đã có một số phận thế nào*?

+ Tổng hợp ý kiến của HS, cung cấp thêm thông tin về sự ảnh hưởng của cuốn sách đến trẻ em trên toàn thế giới.

**Dự kiến câu trả lời :**

**-** Trước khi nổi tiếng, cuốn sách *Hai-ri Pó t-tơ và hòn đá phù thuỷ* đã bị 12 nhà xuất bản từ chối, không nhận lời in ấn bởi không ai tin cuốn sách, sẽ thành công. Tuy nhiên ngay sau khi ra mắt bạn đọc, *Hai-ri Pót -tơ và hòn đá phù thuỷ* đã trở thành một hiện tượng đặc biệt. Sức hút của cuốn sách tăng lên chóng mặt. Mỗi lần nhà văn xuất bản tập tiếp theo là một ngày hội đọc sách với cả trẻ em và người lớn trên toàn thế giới. Chẳng hạn, phần 7 bộ truyện *Ha-ri Pó t-tơ* khi phát hành tại Anh, người ta đã bán được 2,5 triệu bản chỉ trong vòng 24 giờ. Có thể nói bộ truyện *Ha-ri Pót -tơ* đã khơi dậy niềm đam mê đọc sách cho trẻ em toàn thế giới.

- Nêu câu hỏi liên hệ :

- Nêu câu hỏi: *“Số phận” của cuốn sách “Ha-ri Pó ttơ và hòn đá phù thuỷ ” gợi cho em suy nghĩ gì*?

- Tổng hợp ý kiến của HS. Khen HS có ý kiến hay, phong phú.

**Dự kiến câu trả lời:**

- Khi gặp khó khăn, không được chùn bước, phải có niềm tin vào những việc mình làm và đặc biệt là không bao giờ được từ bỏ niềm hi vọng. Hãy cố gắng kiên trì theo đuổi ước mơ, niềm đam mê.

**Câu 5:**

- Nêu câu hỏi: *Th eo em, nhờ đâu nhà văn Giôan viết được cuốn sách có sức hấp dẫn lớn đến như vậy?*

- Tổng hợp ý kiến của HS. Tôn trọng những ý kiến khác biệt.

**Dự kiến câu trả lời:**

- Ý 1: Nhờ có niềm đam mê, sự cố gắng, không từ bỏ ước mơ dẫu gặp nhiều gian nan, thử thách; Không được bằng lòng với những gì đạt được.

+ Nhờ sự nỗ lực không ngừng nghỉ, luôn kiên trì theo đuổi ước mơ.

+ Nhờ ý chí mạnh mẽ, dám nghĩ, dám theo đuổi ước mơ

+ Nhờ có trí tưởng tượng rất phong phú cùng niềm đam mê sáng tác, kiên trì theo đuổi ước mơ, không bỏ cuộc ngay cả khi bế tắc...

- Có thể hỏi thêm:Câu*“Nếu không sáng tác, tôi sẽ không thể ngủ ngon.”* giúp em hiểu thêm điều gì về nhà văn Giô-an Rô-linh? **(**Khích lệ HS nói theo suy nghĩ, quan điểm của bản thân).

**Dự kiến câu trả lời:**

- Với nhà văn Giô-an Rô-linh, viết truyện là công việc yêu thích./ Với nhà văn, sống đồng nghĩa với sáng tác./ Viết truyện đem lại cảm giác hạnh phúc cho nhà văn./ Với nhà văn, viết truyện/ sáng tác là một nhu cầu không thể thiếu, giống như nhu cầu ăn ngủ của con người....

**4. Hoạt động 4: 4’ Vận dụng, trải nghiệm**

- GV nêu câu hỏi để khích lệ HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc văn bản. Ví dụ : *Em hứng thú với chi tiết nào trong câu chuyện “Trí tưởng tượng phong phú”? Hãy giải thích.*

- GV nhận xét tiết học, khen ngợi các em có nhiều cố gắng hoặc có nhiều đóng góp để tiết học hiệu quả

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KHOA HỌC**

# Bài 14: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÂY CON ( 3 tiết )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Năng lực khoa học tự nhiên:*

- Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hạt.

- Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển chính của cây con mọc lên từ hạt và cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.

- Nêu được ví dụ về cây con mọc lên từ thân, rễ, lá của một số thực vật có hoa.

- Trình bày được sự lớn lên của cây con.

- Thực hành: Trồng cây bằng hạt và trồng cây bằng thân (hoặc lá, rễ).

*Cơ hội hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực chung:*

- Tự chủ và tự học: Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao, chia sẻ nội dung tìm hiểu về sự phát triển của cây con.

- Giao tiếp và hợp tác: Tự tin khi trình bày ý kiến thảo luận; Hợp tác với bạn trong các hoạt động thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ, trách nhiệm: Chăm chỉ trong hoạt động nhóm; Có ý thức trách nhiệm giữ gìn vệ sinh và chăm chỉ trong hoạt động thực hành trồng cây.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình ảnh minh hoạ các nội dung liên quan đến bài học; Dụng cụ chiếu tranh, ảnh lên màn ảnh (nếu có); Một số hạt như lạc, đậu (đỗ), ngô, lúa,… Hạt đậu ngâm nước khoảng 4 – 8 giờ. Một số cây con mọc lên từ hạt, rễ, thân, lá của cây mẹ như củ khoai lang mọc mầm, cây rau má,… Một số đoạn thân (cành) cây như rau muống, rau khoai lang, sắn (khoai mì),... Hai chậu chứa đất trồng cây; dụng cụ trồng cây; Phiếu học tập; Bảng nhóm.

- HS: Một số chậu hoặc cốc trồng cây; một số chậu cây cảnh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Hoạt động 1:5’ Khởi động**

- GV phổ biến cách chơi và tổ chức trò chơi “Tìm cây qua hạt” sử dụng các câu hỏi nhận biết một số hạt quen thuộc và chức năng của hạt như gợi ý trong SGK.

+ Có 3 đội chơi, mỗi đội 3 – 4 thành viên, chia bảng thành 3 phần.

+ Mỗi đội được phát hình ảnh hoặc 1 khay có 6 loại hạt; hình ảnh 6 cây con mọc lên từ các loại hạt đó.

+ Yêu cầu các đội ghép hạt với cây tương ứng, dán lên bảng và ghi tên các cây có hạt đó.

- GV lựa chọn một số loại hạt của các cây quen thuộc như hạt bí, hạt hướng dương, hạt ngô, hạt lúa, hạt đỗ, hạt bưởi,…

- Sau 6 câu hỏi, GV tổng kết và đặt thêm câu hỏi cho đội chiến thắng: Theo các em, cây con còn có thể mọc lên từ bộ phận nào khác không? Ví dụ.

- GV tổ chức cả lớp đánh giá kết quả.

- GV kết nối vào bài: Cây con có thể mọc lên từ hạt, rễ, thân, lá,… của cây mẹ. Sự phát triển của cây con đó như thế nào.

GV giới thiệu bài, ghi bảng.

**2. Hoạt động 2: 20’Hình thành kiến thức**

**2. 1. Cây con mọc lên từ hạt**

**HĐ 1**

- GV yêu cầu HS đọc đoạn thông tin và cho biết hạt thường gồm những bộ phận nào.

- Đại diện HS đọc to đoạn thông tin trước lớp.

- GV gọi đại diện HS trả lời.

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, chỉ và nói với bạn về các bộ phận của hạt đậu trong hình 2.

- GV mời đại diện 1 nhóm lên thực hiện nhiệm vụ và cho biết bộ phận nào của hạt đậu sẽ mọc thành cây?

- GV tổ chức HS theo nhóm 4 tham gia hoạt động khám phá thực hành 2.

+ GV phát cho mỗi nhóm 1 đĩa có một số hạt lạc hoặc hạt đỗ đã ngâm nước khoảng từ 4 đến 8 giờ yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ trong khoảng 7 phút.

+ GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả hoạt động.

- GV nhận xét, kết luận về các bộ phận của hạt, ghi bảng: Hạt gồm vỏ hạt, chất dinh dưỡng dự trữ và phôi.

**HĐ 2**

- GV tổ chức HS làm việc cá nhân, sau đó thảo luận nhóm đôi quan sát hình 3, đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ 3 trang 53.

- GV gọi đại diện 1 nhóm lên trình bày nhiệm vụ.

- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét và nhấn mạnh các giai đoạn lớn lên của cây đậu.

- GV kết luận, ghi bảng: Cây con có thể mọc lên từ hạt. Các giai đoạn phát triển chính của cây gồm: nảy mầm, cây con, cây trưởng thành.

**3. Hoạt động 3: 10’Vận dụng, trải nghiệm**

**HĐ 1**

- GV tổ chức trò chơi “Thử thách nhà khoa học nhí”.

+ GV tổ chức 3 đội chơi, mỗi đội có 3 thành viên.

+ Yêu cầu: trong vòng 2 phút viết nhanh lên bảng tên các cây có thể mọc lên từ hạt.

- GV đánh giá nhanh kết quả và khen ngợi đội chơi có nhiều câu trả lời đúng.

**HĐ 2**

- GV yêu cầu HS theo nhóm đôi thực hiện bài tập 2 tìm hiểu về sự phát triển của một cây mọc lên từ hạt mà em biết, hoàn thành Phiếu học tập số 1. – GV theo dõi hoạt động HS.

- GV gọi đại diện một số nhóm lên chia sẻ phiếu học tập.

- GV tổng kết về các giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ hạt và dặn dò chuẩn bị tiết học sau HS mang một số chậu cây cảnh đến lớp như cây trầu bà, cây mười giờ, cây phát lộc,…

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ năm ngày 12 tháng 12 năm 2024***

**TIẾNG VIỆT**

# BÀI 26: TRÍ TƯỞNG TƯỢNG PHONG PHÚ ( TIẾT 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Đọc thành tiếng:Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc *Trí tưởng tượng phong phú*. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

- Đọc hiểu: Nhận biết được sự kiện, đặc điểm nhân vật. Hiểu nghĩa của từ ngữ, chi tiết nói về niềm đam mê sáng tạo, trí tưởng tượng phong phú của nhân vật Rô-linh thông qua lời kể của tác giả. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Trong cuộc sống, trí tưởng tượng gắn với niềm đam mê là động lực để con người sáng tạo, cống hiến.

### 2. Phẩm chất

- Biết duy trì và theo đuổi ước mơ.

- Có ý thức trân trọng những giá trị sáng tạo của cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh minh hoạ bài đọc; tranh ảnh (sưu tầm) về bộ truyện Ha-ri Pó t-tơ và nhà văn Rô-linh để đọc hiểu tốt hơn bài *Trí tưởng tượng phong phú.*

- Tài liệu viết về những cống hiến của con người cho nhân loại nhờ niềm đam mê và trí tưởng tượng. Hoặc về sự thành công trong sự nghiệp sáng tác của tác giả Rô-linh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1:4’ Khởi động

#### - Ôn bài cũ

- 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn của bài Trí tưởng tượng phong phú.

- ? Nêu nội dung của bài?

- GV giới thiệu bài.

**2. Hoạt động 2: 30’ Luyện tập thực hành**

#### \*Luyện đọc lại

- Hướng dẫn HS đọc diễn cảm văn bản.

- Giáo viên đọc mẫu.

- Cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn theo cặp.

- Tổ chức thi chọn người đọc hay nhất

###### *\****Luyện tập theo văn bản đọc**

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, phát biểu ý kiến trước lớp. GV nên đóng vai trò là người quan sát, trọng tài mà không làm nhiệm vụ giảng dạy những kiến thức liên quan đến bài tập.

**Câu 1:**

- Có thể tổ chức hoạt động này theo 2 cách sau:

Phương án 1: Mời 1 – 2 HS đọc yêu cầu của bài tập: *Tìm nghĩa của các từ dưới đây: mơ tưởng, liên tưởng, ý tưởng*, *tưởng tượng*

+ Hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi: Đọc nội dung thông tin trong cột bên phải, sau đó đối chiếu với từ có trong cột bên trái để tìm sự phù hợp giữa từ với nghĩa của từ.

+ Các nhóm trao đổi sản phẩm và nhận xét chéo.

- Mời 1 – 2 HS chốt lại đáp án đúng của bài tập.

Phương án 2: Tổ chức cuộc thi ***Nhanh tay, nhanh mắt***

- Chọn người điều hành cuộc thi (lớp trưởng hoặc 1 thành viên của lớp)

- Phổ biến luật chơi:

+ Bước 1:Các nhóm thảo luận, ghi kết quả tìm được vào thẻ. trắng.

+ Bước 2: các nhóm dán thẻ từ lên bảng.

Nhóm thắng cuộc là nhóm có kết quả đúng, nhanh, trình bày đẹp.

- Chốt đáp án, khen ngợi sản phẩm của các nhóm.

**Dự kiến câu trả lời:**

*- Liên tưởng:* Nghĩ tới sự vật, hiện tượng nào đó có liên quan nhân sự việc, hiện tượng đang diễn ra.

*- Tưởng tượng:* Tạo ra trong tâm trí hình ảnh, những cái không ở trước mắt hoặc không hề có.

*- Mơ tưởng:*Mong mỏi, ước ao những điều xa vời không thực tế.

*- Ý tưởng:*Điều nảy ra, nghĩ ra trong đầu, thường chưa trọn vẹn.

**Câu 2:**

- Mời 1 – 2 HS đọc yêu cầu của bài tập:

*Chọn từ phù hợp ở bài tập 1 thay cho mỗi bông hoa trong những câu cho trước.* - Hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi.

- Quan sát hoạt động thảo luận của các nhóm. Lưu ý những nhóm có sản phẩm tốt hoặc chưa tốt để mời lên bảng trình bày; hỗ trợ nhóm gặp khó khăn khi thảo luận – Tổng kết, đánh giá kết quả của các nhóm. Có thể yêu cầu HS giải thích vì sao chọn từ A mà không chọn từ B (ví dụ: vì sao chọn từ *liên tưởng* mà không chọn từ *ý tưởng;* hoặc chọn *tưởng tượng* mà không chọn *mơ tưởng*)

**Dự kiến câu trả lời:**

a. Khi đọc truyện, tôi thường **tưởng tượng** mình là nhân vật chính. Việc đó giúp tôi hiểu rõ hơn cảm xúc và hành động của nhân vật.

b. Bạn có thể chia sẻ với tôi những **ý tưởng** của bạn về buổi hội chợ của lớp được không?

c. Ngắm nhìn những bông hoa hướng dương nở vàng rực trong vườn, tôi chợt **liên tưởng** đến hình ảnh mặt trời đang toả nắng.

d. Hôm nay, cô giáo cho chúng tôi vẽ tranh. Tôi có **ý tưởng** vẽ một ngôi nhà trên cây. Tôi **tưởng tượng** đó là một ngôi nhà màu hồng, nhiều cửa sổ và có một cái cầu trượt dài.

**3. Hoạt động 4:5’ Vận dụng, trải nghiệm**

- GV nêu câu hỏi để khích lệ HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc văn bản. Ví dụ : *Em hứng thú với chi tiết nào trong câu chuyện “Trí tưởng tượng phong phú”? Hãy giải thích.*

- HS có thể phát biểu các ý kiến khác nhau. Ví dụ :

+ Em thích chi tiết cô bé kể chuyện cho người em của mình nghe. Cô bé gán cho con ong vai trò của bác sĩ chữa bệnh bằng

cách tiêm cho cô thỏ mộ t mũi. Em cho rằng đó là liên tưởng hay, bất ngờ nhưng cũng rất hợp lí. Vì đặc điểm của ong là dùng vòi để hút nhuỵ hoa làm mật.

+ Em thích chi tiết cô bé Giô-an ghi lại những câu chuyện của mình vào cuốn sách. Sau này, em muốn trở thành một phóng viên, một nhà báo, vì thế em nghĩ mình cũng sẽ xây dựng thói quen ghi chép như nhà văn để rèn luyện năng lực học tập, năng lực làm việc cho tương lai.

+ Em nhớ mãi câu nói của nhà văn: “Nếu không sáng tác, tôi sẽ không thể ngủ ngon”. Qua câu nói này, em học được đức tính chăm chỉ lao động, niềm say mê với công việc của nhà văn.

+ ...

- GV nhận xét tiết học, khen ngợi các em có nhiều cố gắng hoặc có nhiều đóng góp để tiết học hiệu quả

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**BÀI 28. THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM ĐO, VẼ, LẮP GHÉP, TẠO HÌNH ( tiết 1)**

**BÀI HỌC STEM: THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM CÙNG BỘ LẮP GHÉP HÌNH TANGRAM.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận diện và cắt dán được các hình để ghép được thành ngôi nhà.

- HS vận dụng và sáng tạo thêm cho sản phẩm ngôi nhà cắt dán của mình.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

Bài học stem:

– Vận dụng kiến thức về đặc điểm các hình đã học để thiết kế, chế tạo bộ lắp ghép hình Tangram.

– Vận dụng bộ lắp ghép hình để lắp ghép sáng tạo.

– Tham gia hoạt động thực hành trải nghiệm liên quan đến ôn tập, củng cố các kiến thức toán hoặc giải quyết các vấn đề thực tiễn.

– Tự tin chia sẻ ý tưởng thiết kế và cách sử dụng “Bộ lắp ghép hình Tangram”.

**+ Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**+ Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

- Giấy màu, giấy A4, kéo, hồ dán, bút chì, thước kẻ, tẩy, com pa.

**Chuẩn bị của HS (dành cho 1 nhóm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/Dụng cụ** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Nam châm lá | 1 tờ |  |
| 2 | Giấy A4 | 5 tờ |  |
| 3 | Hộp màu | 1 hộp |  |
| 4 | Thước kẻ | 1 chiếc |  |
| 5 | Kéo | 1 cái |  |
| 6 | Bút chì | 1 cái |  |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Mở đầu: 4’**

- HS đọc mục tiêu tiết thực hành: Tạo hình ngôi nhà bằng giấy màu.

- HS kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của các thành viên trong nhóm: Giấy màu, giấy A4, kéo, hồ dán, bút chì, thước kẻ, tẩy, com pa.

**2. Thực hành và trải nghiệm: 35’**

***Hoạt động 1: Làm nhà***

- HS quan sát bảng phụ (1), nêu tên các hình cần có để làm nhà.

- HS nêu lên những băn khoăn của mình sau khi quan sát: Ví dụ như hình vẽ bản thân thấy lúng túng và khó thực hiện nhất, cách để tạo ra một hình nào đó.

- HS trong lớp và GV hỗ trợ, giải đáp thắc mắc:

Ví dụ: Để tạo được mái nhà, ta cần cắt một hình thang màu đỏ, ta đếm số ô của đáy bé, đáy lớn lần lượt là 6 ô, 12 ô, chiều cao là 3 ô.

Hay: Để tạo ra phần hình dãy núi và ông mặt trời, ta dùng com pa vẽ một hình tròn có bán kính là 1 ô, dãy núi được tạo bởi 3 hình tam giác chồng lên nhau.

- HS có thể thực hiện làm cá nhân hoặc làm theo nhóm (tuỳ theo năng lực HS).

- HS được hỗ trợ trong quá trình làm việc.

***Hoạt động 2: Trồng hoa, nuôi gà***

- HS tiếp tục quan sát bảng phụ (2) phân tích và nêu các hình tạo thành bông hoa và con gà: 1 hình tròn vàng làm nhụy, 4 nửa hình tròn đỏ làm cánh hoa; 1 hình tròn nhỏ làm đầu, 1 hình tròn to làm thân, 1 hình tam giác đều làm cánh, 4 hình tam giác nhỏ lần lượt là mỏ, đuôi và chân gà.

- HS tiếp tục thực hiện để hoàn thiện bức tranh.

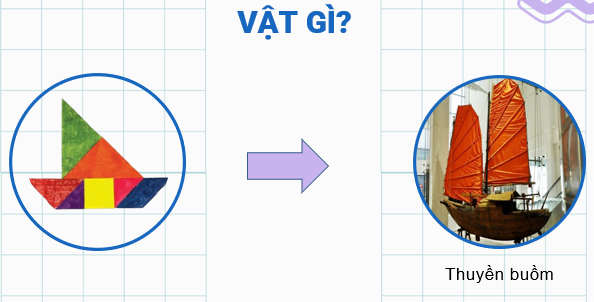
- HS chia sẻ bức tranh sau khi hoàn thành.

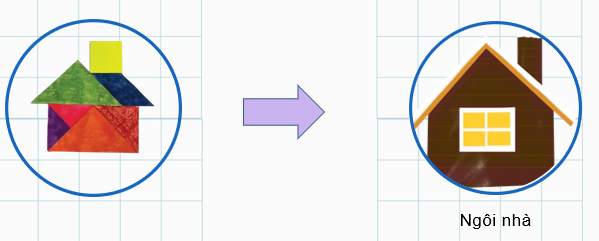
- HS được khuyến khích tạo thêm hình từ những hình đã được học.

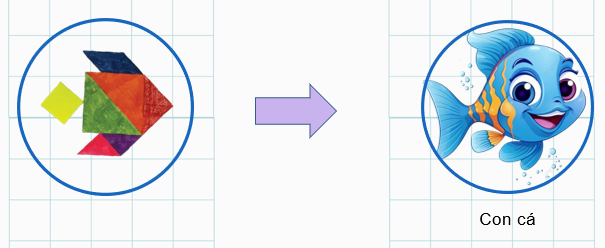
**Hoạt động 3: Chế tạo lắp ghép hình Tangram.**

**- GV cho HS quan sát các hình.**

a) Mỗi hình trên gợi cho em tưởng tượng đến đồ vật, con vật sau:







**b)** Mỗi hình trên được ghép từ 7 mảnh ghép. Các mảnh ghép có dạng hình vuông, hình tam giác, hình bình hành.

– GV chốt: Những hình các em vừa nhìn thấy đều được lắp ghép từ “Bộ lắp ghép hình Tangram”.

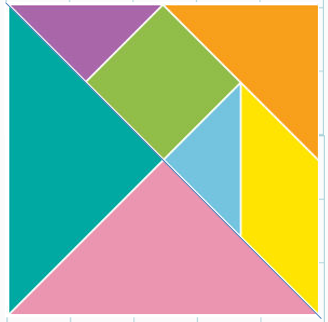
– GV nêu nhiệm vụ trong bài học: Chúng mình hãy cùng nhau làm bộ lắp ghép hình Tangram theo các tiêu chí sau để thoả sức sáng tạo nhé!

***Tiêu chí sản phẩm:***

+ Bộ lắp ghép hình Tangram gồm 7 hình (5 hình tam giác vuông, 1 hình bình hành, 1 hình vuông) có thể lắp ghép liền khít với nhau tạo thành một hình vuông.

+ Màu sắc phù hợp, chắc chắn, sử dụng được nhiều lần.

* Gv yêu cầu các nhóm làm bộ ghép hình.
* Đại diện các nhóm giới thiệu sản phẩm.



* HS đánh giá sp của nhóm bạn.
* + Có thể sử dụng bộ lắp ghép hình Tangram để lắp ghép thành bất kì hình gì được không?
* + Bộ lắp ghép hình Tangram được làm từ những vật liệu gì?

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................

--------------------------------------------

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 11: ÔN TẬP ( TIẾT 2)**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

#### 1. Kiến thức

- Hệ thống và củng cố được kiến thức về thiên nhiên và con người Việt Nam, những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam (Văn Lang, Âu Lạc, Phù Nam, Chăm-pa), thời kì Bắc thuộc, Triều Lý, Triều Trần.

**2. Năng lực**

– Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học: tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà .

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập .

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng .

– Năng lực đặc thù:

+ Năng lực nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí: hệ thống và củng cố được kiến thức về thiên nhiên và con người Việt Nam, những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam (Văn Lang, Âu Lạc, Phù Nam, Chăm-pa), thời kì Bắc thuộc, Triều Lý, Triều Trần . + Năng lực tìm hiểu lịch sử và địa lí: vẽ được sơ đồ tư duy về thiên nhiên và con người Việt Nam .

+ Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hiện bài tập lịch sử .

#### 3. Phẩm chất

- Thông qua bài học, HS phát triển được phẩm chất chăm chỉ (thường xuyên hoàn thành các nhiệm vụ học tập, đọc sách, sưu tầm thông tin mở rộng hiểu biết,…) và trách nhiệm (có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao trong bài học) .

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bản đồ hành chính Việt Nam treo tường.

- Bản đồ hoặc lược đồ tự nhiên Việt Nam.

- Phiếu đánh giá sơ đồ tư duy của HS.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

**1. Hoạt động khởi động :5’**

- Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, gập sách vở môn Lịch sử và Địa lí lại và thực hiện nhiệm vụ: *Hãy kể tên những nội dung lịch sử và địa lí em đã được học từ đầu năm đến giờ.*

- Bước 2: HS đọc và suy nghĩ để trả lời câu hỏi bằng cách ghi ra giấy nháp .

- Bước 3: GV tổ chức cho cả lớp thảo luận như sau: gọi lần lượt từng HS kể tên các nội dung kiến thức đã được học, mỗi HS nêu một nội dung kiến thức, HS trả lời sau không được trùng câu trả lời với HS trước . GV có thể ghi câu trả lời của HS trên bảng.

- Bước 4: GV nhận xét hoạt động của cá nhân HS và trao đổi của cả lớp, sau đó GV dẫn dắt vào hoạt động củng cố.

##### **2. Hoạt động luyện tập và vận dụng : 30’**

###### **2.2. Hệ thống và củng cố kiến thức về nhà nước Văn Lang – Âu Lạc, Vương quốc Chăm-pa, Vương quốc Phù Nam và thời kì Bắc thuộc.**

- Bước 1: GV yêu cầu HS sử dụng kiến thức đã học để:

+ Hoàn thành bảng về những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam .

+ Hoàn thành bảng về các cuộc đấu tranh tiêu biểu thời kì Bắc thuộc .

- Bước 2: HS làm việc cá nhân và và thực hiện hoàn thành bảng vào vở hoặc ra giấy.

- Bước 3: GV tổ chức cho HS đánh giá sản phẩm lẫn nhau theo tiêu chí dưới đây.

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ VỀ HOẠT ĐỘNG LẬP BẢNG CỦA HỌC SINH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | | **Mức độ 1** | **Mức độ 2** | **Mức độ 3** |
| Hình thức | Bố cục | Trình bày thông tin mạch lạc, lô gic. | Trình bày thông tin còn nhầm nhẫn giữa các nội dung. | Không có bố cục cho sản phẩm. |
| **2 điểm** | **1 điểm** | **0.5 điểm** |
| Hình thức sản phẩm | – Lập bảng theo đúng các tiêu chí:  + Bảng 1 gồm tên nhà nước, địa bàn chủ yếu và hiện vật hoặc công trình tiêu biểu.  + Bảng 2 gồm thời gian, tên cuộc đấu tranh tiêu biểu, ý nghĩa. | Không đạt 1 trong ba tiêu chí về hình thức sản phẩm. | Không đạt cả ba tiêu chí về hình thức sản phẩm. |
| **3 điểm** | **2 điểm** | **1 điểm** |
| Nội dung 5 điểm | | - Đầy đủ nội dung:  + Bảng 1 gồm tên nhà nước, địa bàn chủ yếu và hiện vật hoặc công trình tiêu biểu.  + Bảng 2 gồm thời gian, tên cuộc đấu tranh tiêu biểu, ý nghĩa.  - Sắp xếp các nội dung đúng theo thứ tự đã được học. | - Còn thiếu một số nội dung.  - Sắp xếp một số nội dung chưa đúng. | - Thiếu nhiều nội dung.  - Sắp xếp lộn xộn, chưa đúng thứ tự. |
| **3 điểm** | **1 điểm** | 1. **điểm** |

- Bước 4: GV nhận xét, đánh giá về hoạt động học của cá nhân và đánh giá lẫn nhau của cả lớp và chuẩn kiến thức: *Gợi ý bảng và đáp án các câu hỏi:*

#### Bảng 1. Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà nước** | **Địa bàn chủ yếu** | **Hiện vật hoặc công trình tiêu biểu** |
| 1 | Văn Lang | Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ | * Trống đồng Đông Sơn * Rìu đồng * Lưỡi cày đồng * Nồi gốm |
| 2 | Âu Lạc | Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ | * Lẫy nỏ và mũi tên đồng * Thành Cổ Loa |
| 3 | Phù Nam | Nam Bộ | * Bình gốm Nhơn Thành (Cần Thơ) * Đồng tiền * Nồi và cà ràng * Khuyên tai bằng vàng * Tượng Phật Bình Hoà (Long An) |
| 4 | Chăm-pa | Duyên hải miền Trung | – Đền tháp Chăm-pa |

#### Bảng 2. Các cuộc đấu tranh tiêu biểu thời kì Bắc thuộc

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian** | **Tên cuộc khởi nghĩa** | **Ý nghĩa** |
| 1 | 40 – 43 | Hai Bà Trưng | Chứng tỏ tinh thần đấu tranh bất khuất của nhân dân ta, tạo tiền đề cho việc khôi phục nền độc lập, tự chủ của nước nhà sau này. |
| 2 | 542 | Lý Bí | Thể hiện lòng yêu nước, khẳng định sự trưởng thành về ý thức đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta. |
| 3 | 938 | Chiến thắng Bạch Đằng | Chấm dứt hoàn toàn ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc. |

##### ***2.3. Hệ thống và củng cố kiến thức về Triều Lý và Triều Trần***

- Bước 1: GV chuẩn bị hai thẻ chữ lớn là Triều Lý và Triều Trần; các thẻ chữ nhỏ hơn về các nội dung theo thứ tự 1 – 12 như trong SGK . GV yêu cầu HS sử dụng kiến thức đã học để ghép các thẻ chữ cho phù hợp với Triều Lý và Triều Trần .

- Bước 2: HS làm việc nhóm, thảo luận và chuẩn bị gắn thẻ chữ lên bảng .

- Bước 3: GV tổ chức cho HS gắn thẻ chữ lên bảng và nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm bạn .

- Bước 4: GV nhận xét, đánh giá về hoạt động học của các nhóm và đánh giá lẫn nhau của cả lớp sau đó chuẩn kiến thức:

+ Triều Lý: 1, 3, 6, 7, 9, 10 .

+ Triều Trần: 2, 4, 5, 8, 11, 12 .

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….............

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**GDTCĐ: DỰ ÁN KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Hiểu được ý nghĩa của việc kết nối với các thành viên trong cộng đồng.

- Biết được các công việc cần làm để thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.

- Có ý thức tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.

- Phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng hợp tác nhóm.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**Năng lực riêng:**

- Lập kế hoạch thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.

- Tham gia tổ chức Ngày hội sách.

**3. Phẩm chất**

- Tự lực, trách nhiệm: Chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giấy A3, bút, bút màu.

- Các cuốn sách hay, sách đố vui, sách khoa học, sách lịch sử...

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: 5’**

- GV mở cho học sinh xem một video về hoạt động cộng đồng:

[**https://www.youtube.com/watch?v=1ahZKO5m5XM**](https://www.youtube.com/watch?v=1ahZKO5m5XM)

- GV đặt câu hỏi:

+ Hoạt động được đề cập đến trong video là hoạt động gì?

+ Video đã đã gửi tới các em thông điệp gì?

- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.

- GV nhận xét, chốt đáp án:

+ Hoạt động xã hội trong video là hoạt động phát cơm 1k cho các bệnh nhi mắc bệnh hiểm nghèo.

+ Video đã thể hiện hoạt động xã hội đầy tính nhân văn giúp đỡ các bạn nhỏ khó khăn từ đó gắn kết tình yêu thương và gắn kết cả cộng đồng bằng những hành động đẹp.

- GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: Vừa rồi các em đã được xem video về hoạt động kết nối cộng đồng. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé – **Tuần 14 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Dự án Kết nối cộng đồng**

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC: 30’**

**Hoạt động 1: Lập kế hoạch thực hiện dự án Kết nối cộng đồng**

**Nhiệm vụ 1: Xác định các nhiệm vụ cần thực hiện trong dự án Kết nối cộng đồng.**

- GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS).

- GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm: Xác định các nhiệm vụ cần thực hiện trong dự án Kết nối cộng đồng.

- GV gợi ý các nhiệm vụ cho HS:

+ Tham gia tổ chức *Ngày hội sách.*

+ Tham gia chương trình *Tấm áo nghĩa tình*.

+ Tham gia xây dựng *Con đường hoa quê em.*

- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến, phân tích tính khả thi, phù hợp của các nhiệm vụ.

- GV cùng HS thống nhất các nhiệm vụ để thực hiện.

***Nhiệm vụ 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.***

- GV tổ chức cho HS thảo luận xây dựng kế hoạch thực hiện dự án *Kết nối cộng đồng.*

- GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo các gợi ý:

*+ Xác định những công việc cần làm.*

*+ Dự kiến thời gian thực hiện của từng công việc.*

*+ Chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ cần thiết.*

*+ Phân công nhiệm vụ cho các thành viên.*

*+ Tìm kiếm các nguồn lực hỗ trợ dự án (nếu cần).*

*+ Dự kiến kết quả đạt được.*

- GV trình chiếu cho HS tham khảo kế hoạch:

- GV cho các nhóm tiến hành lập kế hoạch.

- GV hỗ trợ HS trong khi thực hiện kế hoạch.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………

**TIẾNG VIẾT**

### TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

- Biết tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ theo yêu cầu của đề bài.

### 2. Phẩm chất

- Biết duy trì và theo đuổi ước mơ.

- Có ý thức trân trọng những giá trị sáng tạo của cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh minh hoạ bài đọc; tranh ảnh (sưu tầm) về bộ truyện Ha-ri Pó t-tơ và nhà văn Rô-linh để đọc hiểu tốt hơn bài *Trí tưởng tượng phong phú.*

- Tài liệu viết về những cống hiến của con người cho nhân loại nhờ niềm đam mê và trí tưởng tượng. Hoặc về sự thành công trong sự nghiệp sáng tác của tác giả Rô-linh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1:4’ Khởi động

- GV dành thời gian cho HS nêu những điều cần ghi nhớ về cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ.

- GV nhận xét về những ý kiến của HS, từ đó giới thiệu nhiệm vụ của tiết học: Tiết học này nhằm giúp các em biết cách tìm ý, lựa chọn ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ

#### 2. Hoạt động 2: 30’Thực hành, luyện tập

**1. Chuẩn bị :**

- GV mời HS đọc yêu cầu của đề bài, suy nghĩ lựa chọn 1 trong 2 đề bài đã cho.

**Làm việc cá nhân**

- HS thực hiện các yêu cầu của theo chỉ dẫn trong sách và hướng dẫn của GV:

+ Đọc lướt lại các bài thơ ở chủ điểm *Thế giới tuổi thơ* đã học hoặc bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên được đọc trong sách báo hay được nghe.

+ Lựa chọn đề bài.

+ Ghi ngắn gọn những điều yêu thích ở bài thơ.

- GV mời một số HS nêu đề bài đã chọn và giải thích lí do chọn đề bài đó.

**Làm việc chung cả lớp**

- 2 – 3 HS nêu đề bài đã chọn, bài thơ yêu thích và giải thích lí do chọn đề bài và bài thơ đó.

**2. Tìm ý:**

- GV nhắc HS tìm ý cho đoạn văn theo những yêu cầu nêu trong Ghi nhớ ở tiết Viết của Bài 25.

- GV quan sát HS làm bài, đọc phần tìm ý củ a mộ t số HS để có cách hỗ trợ phù hợp.

**3. Góp ý và chỉnh sửa:**

- Hướng dẫn HS đọc soát và chỉnh sửa dàn ý đã viết.

- GV có thể chốt những điểm cần lưu ý để viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ.

**3. Hoạt động 3: 4’Vận dụng, trải nghiệm**

- GV có thể khích lệ HS chia sẻ ý kiến tự đánh giá dàn ý của mình và của bạn; đưa ra những phương án để chỉnh sửa, hoàn thiện.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN củng cố**

**LUYỆN TẬP VỀ CHU VI, DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố cách tính chu vi, diện tích hình tròn.

- Vận dụng cách tính chu vi, diện tích vào tính các bài toán trong thực tế.

**+ Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bài giảng điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Mở đầu” 5’**

- ? nêu cách tính chu vi, diện tích của hình tròn?

- GV nhận xét, giới thiệu bài.

**2. Hoạt động luyện tập: 30’**

- GV yêu cầu HS làm bài tập.

Bài 1: Tìm đường kính của một hình tròn có chu vi là 18 cm.

Bài 2: Một bánh pizza có đường kính là 24 cm. Hỏi chu vi của bánh pizza đó là bao nhiêu?

Bài 3: Một bánh xe có đường kính là 40 cm. Hãy tính chu vi của bánh xe đó.

Bài 4: Tìm diện tích của một hình tròn có bán kính là 5 cm.

Bài 5: Hãy tính diện tích của một hình tròn có đường kính là 14 cm.

* GV gọi HS lên bảng làm bài.
* HS nhận xét bài của bạn.
* GV chốt kết quả đúng.

+ Đáp án:

Bài 1: 2,87 cm.

Bài 2: 75,36 cm.

Bài 3: C = 2 x 3,14 x 20 = 125,6 cm

Bài 4: 78,5 cm2

Bài 5: 153,86 cm2.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ sáu ngày 13 tháng 12 năm 2024***

**TOÁN**

**BÀI 28. THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM ĐO, VẼ, LẮP GHÉP, TẠO HÌNH (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS thực hiện được cắt dán để tạo thành các hình theo mẫu.

- HS xếp được các hình theo mẫu từ bộ trò chơi xếp hình.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

**+ Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**+ Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ (1) có vẽ hình cần cắt dán ở bài 1 trang 114 – SGK Toán 5 tập một.

- Bảng phụ (2) có vẽ các hình cần xếp ở bài 2 trang 114 – SGK Toán 5 tập một.

- Bảng phụ (3) có vẽ quy trình gấp thuyền buồm ở bài 3 trang 115 – SGK Toán 5 tập một.– Bộ trò chơi xếp hình.

- Giấy màu, kéo, hồ dán,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Mở đầu” 5’**

- HS cả lớp nghe phổ biến trò chơi “Toán học thật là vui”.

- HS cả lớp được chia thành các nhóm 6 (số lượng có thể thay đổi tuỳ theo số lượng HS mỗi lớp). Mỗi nhóm là một đội, các đội trong lớp sẽ cùng thi đấu với nhau. Có 3 phần thi tương ứng với 3 bài tập. Mỗi phần thi, các đội sẽ được nhận điểm. Cuối 3 phần thi, GV sẽ tổng kết điểm và trao giải cho đội giành chiến thắng.

**2. Thực hành và trải nghiệm: 30’**

***Hoạt động 1 (Khởi động)***

- HS các nhóm quan sát hình mẫu trong bảng phụ (1), sử dụng giấy màu, hồ dán, kéo để cắt và dán tạo thành các hình như hình mẫu.

- Nhóm thực hiện xong nhanh chóng mang sản phẩm lên gắn trên bảng để nhận điểm nhanh nhẹn.

- HS và GV chấm điểm cho từng nhóm.

- 1 – 2 HS nêu cách tạo cắt dán của 1 hình.

***Hoạt động 2 (Tăng tốc)***

- Các đội nhận bộ trò chơi xếp hình.

- Các đội quan sát hình mẫu, cùng thực hiện xếp hình. Mỗi hình xếp đúng sẽ được nhận điểm. Tuỳ theo tốc độ và sự chính xác, điểm mỗi đội sẽ khác nhau.

- Sau khi các đội hoàn thành, GV đưa ra đáp án để tạo thành các hình bằng hình vẽ chi tiết các mảnh.

- HS được xem một số hình khác, khuyến khích HS trong lớp tham gia chơi, tìm ra các cách tạo hình khác nhau từ bộ xếp hình này.

***Hoạt động 3 (Mình cùng về đích)***

- Các thành viên sẽ quan sát hướng dẫn trong SGK, hỗ trợ, giúp đỡ nhau để mọi thành viên trong nhóm đều gấp được một chiếc thuyền buồm.

- Có 2 cách để thi đua:

+ Cách 1: Thi tốc độ – Đội nào hoàn thành đủ số lượng thuyền buồm đầu tiên đội đó giành được điểm cao.

+ Cách 2: Thi số lượng – Trong một thời gian quy định, đội nào hoàn thành được nhiều thuyền buồm hơn, đội đó sẽ giành điểm cao.

- Sau 3 vòng, GV và HS cùng tổng kết điểm và trao giải cho đội giành chiến thắng.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

### ĐỌC MỞ RỘNG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

### 1. Năng lực

– Đọc mở rộng: Đọc câu chuyện viết về một người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật, viết phiếu đọc sách và trao đổi với bạn hoặc người thân về câu chuyện đã đọc.

### 2. Phẩm chất

- Biết duy trì và theo đuổi ước mơ.

- Có ý thức trân trọng những giá trị sáng tạo của cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh minh hoạ bài đọc; tranh ảnh (sưu tầm) về bộ truyện Ha-ri Pó t-tơ và nhà văn Rô-linh để đọc hiểu tốt hơn bài *Trí tưởng tượng phong phú.*

- Tài liệu viết về những cống hiến của con người cho nhân loại nhờ niềm đam mê và trí tưởng tượng. Hoặc về sự thành công trong sự nghiệp sáng tác của tác giả Rô-linh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### 1. Hoạt động 1:4’ Khởi động

- GV yêu cầ u HS chia sẻ về câu chuyện HS mang đến lớp, từ đó, hướng dẫn HS biết lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu.

#### 2. Hoạt động 2:15’ Thực hành (Đọc câu chuyện về một người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật và ghi phiếu đọc sách.)

– GV nêu yêu cầu: *Đọc câu chuyện về một người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật.*

– GV hướng dẫn HS:

+ Đọc gợi ý về các bộ môn nghệ thuật trong sác h để biế t câu chuyệ n mình lựa chọn có phù hợ p vớ i yêu cầu hay khô ng.

+ Nếu các em đã đọc câu chuyện mang đến lớp thì có thể đổi cho bạn để đọc câu chuyện mới.

+ Viết phiếu đọc sách theo mẫu trong sách (có thể viết thêm những nội dung khác theo ý thích).

Lưu ý: GV nhắc HS đọc và ghi phiếu đọc sách không gây ồn ào làm ảnh hưởng đến các bạn.

– GV nhận xét những em thực hiện tốt hoạt động 1, 2.

#### 3. Hoạt động 3: 15’ Trao đổi

- Gọi HS đọc hướng dẫn trong sách rồi hướng dẫn HS trao đổi, chia sẻ với bạn về câu chuyện đã đọc theo hướng dẫn đó.

- HS trao đổi, chia sẻ với bạn về câu chuyện đã đọc theo gợi ý, hướng dẫn trong sách. Ví dụ :

+ Tên câu chuyện, tên tác giả, nhân vật chính trong câu chuyện (tên, nghề nghiệp, đóng góp trong hoạt động nghệ thuật ,...)

+ Kể tóm tắt câu chuyện, nêu sự việc đáng nhớ, sự việc gây xúc động,...

+ Nêu ấn tượng của em đối với tinh thần lao động, sáng tạo của những người nghệ sĩ hoặc sản phẩm nghệ thuật xuất sắc của họ.

+ Ý nghĩa, bài học bổ ích rút ra từ câu chuyện.

+ ...

- Các thành viên trong nhóm có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn về những thông tin các bạn chia sẻ.

- Lưu ý HS: Có thể nói về người nghệ sĩ mình yêu thích, việc làm khiến em xúc động,...

**4. Hoạt động 4:5’ Vận dụng, trải nghiệm**

- Giao việc cho HS: đọc yêu cầu Vận dụng: *Trao đổi với người thân về một người làm nghệ thuật hoặc ý nghĩa của những tác phẩm nghệ thuật đối với cuộc sống.*

- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu ở hoạt động Vận dụng.

- GV nhắc HS chia sẻ các thông tin các em tìm hiểu được cho nhau.

- GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính của Bài 10:

+ Đọ c: *Trí tư ng tượng phong phú.*

+ Viết : Tìm ý cho đoạn văn thể hiện tìn h cảm , cảm xúc về một bài thơ

+ Đọc mở rộn g: Đọc câu chuyện viết về một người làm việ c trong lĩnh vực nghệ thuật và viết phiếu đọc sách theo mẫu

- GV hỏi HS thấy nội dung nào thú vị nhất của Bài 10.

- GV nhận xét kết quả học tập của HS. Khen ngợi, động viên các em có cố gắng trong học tập.

- Dặn dò HS đọc trước Bài 27 – *Tranh làng Hồ .*

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHL: ÁN PHẨM TRUYỀN THỐNG DỰ ÁN KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được ý nghĩa của việc kết nối với các thành viên trong cộng đồng.

- Biết được các công việc cần làm để thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.

- Có ý thức tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.

- Phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng hợp tác nhóm.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**Năng lực riêng**

- Lập kế hoạch thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.

- Tham gia tổ chức Ngày hội sách.

**3. Phẩm chất**

- Tự lực, trách nhiệm: chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Bài giảng điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần(12p)**

- GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 14 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 15.

- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.

**Hoạt động luyện tập, thực hành**

**Hoạt động 2: Ấn phẩm truyền thông dự án Kết nối cộng đồng(17p)**

- GV tổ chức cho HS thiết kế ấn phẩm truyền thông về các hoạt động trong dự án Kết nối cộng đồng.

- GV hướng dẫn cụ thể như sau:

+ Chuẩn bị các đồ dùng cần thiết: giấy, bìa cứng, bút, bút màu,...

+ Liệt kê lại các hoạt động trong dự án Kết nối cộng đồng.

+ Xác định thông điệp muốn truyền tải tới mọi người.

+ Xác định ý tưởng thiết kế ấn phẩm truyền thông.

+ Sử dụng bút, bút màu,... thiết kế ấn phẩm truyền thông theo ý tưởng của mình.

- Sau khi HS làm xong, GV tổ chức cho HS trưng bày các ấn phẩm truyền thông theo gợi ý:

+ Phân công HS trưng bày các ấn phẩm truyền thông vào 4 đến 6 góc trong lớp.

+ Các nhóm HS sẽ đi theo vòng để tham quan ấn phẩm truyền thông của các bạn.

+ Bày tỏ cảm nhận về ấn phẩm truyền thông của các bạn và tặng sao hoặc dán sticker cho ấn phẩm mình yêu thích.

- GV mời một số HS giới thiệu về ý tưởng thiết kế và nội dung ấn phẩm truyền thông của mình.

- GV tổ chức cho HS bình chọn ấn phẩm truyền thống ấn tượng nhất.

- GV tổng kết hoạt động, khen ngợi HS đã thiết kế được các ấn phẩm truyền thông dự án Kết nối cộng đồng đẹp và ý nghĩa.

**Hoạt động củng cố (5p)**

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.

- GV nhắc nhở HS:

+ Chuẩn bị tham gia chương trình ủng hộ Tấm áo nghĩa tình theo gợi ý:

Cùng người thân trong gia đình tập hợp quần áo, giày dép không sử dụng đến;

Giặt sạch, phơi khô, gấp lại gọn gàng để sẵn sàng mang tới tham gia chương trình.

+ Thực hiện khảo sát thực trạng cảnh quan nơi em sinh sống.

+ Chuẩn bị trước **Chủ đề 4 – Tuần 15.**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**BGH DUYỆT TỔ TRƯỞNG DUYỆT GIÁO VIÊN**